

Số: 1215/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 2023  
Ngành Tổ chức quản lý được

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3696/QĐ-BGDĐT ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo ngành Tổ chức quản lý được trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;  
Theo đề nghị của Trưởng khoa Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tổ chức quản lý được, mã số 8720212.

**Điều 2.** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành nêu trên tại Trường Đại học Lạc Hồng được áp dụng đào tạo cho khoá 2023.

**Điều 3.** Trường khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (388).



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1234/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Administration

Mã ngành: 8720212

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu

Khóa áp dụng: 2023

**Đồng Nai, năm 2022**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC  
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU  
KHÓA 2023**

Ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Administration

Mã ngành: 8720212

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1275/QĐ-DHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

**1. Thời gian đào tạo: 24 tháng**

**2. Đối tượng tuyển sinh**

**2.1. Văn bằng chuyên môn phù hợp**

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học các ngành

Ngành	Mã ngành
Dược học	7720201
Hóa Dược	7720203

- Có hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

**2.2. Trình độ ngoại ngữ:**

Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Bao gồm một trong các điều kiện sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại

ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Bao gồm: Khung tham chiếu châu Âu CEFR/CEF B1; TOEIC 350; IELTS 4.5; TOEFL paper/computer/Internet 450/133/45; Cambridge ESOL Preliminary PET; BEC Business Preliminary; BULATS 40.

### 2.3. Điều kiện khác:

- Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

## 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

### 3.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs):

Người học tốt nghiệp Thạc sỹ Tổ chức quản lý được từ 3 đến 5 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Vận dụng được các văn bản pháp luật về Dược và soạn thảo được một văn bản quy phạm cá biệt liên quan đến công tác tổ chức quản lý dược.
PEO2	Lập được các hồ sơ, thủ tục, quy trình thao tác chuẩn trong thực hành dược và thiết lập được hồ sơ xin phép sản xuất thuốc, lập hồ sơ đấu thầu thuốc, chăm sóc.
PEO3	Dự báo được thị trường và xây dựng được kế hoạch kinh doanh cho sản phẩm dược phẩm; lập được kế hoạch quản lý dược, xử lý được các tình huống quản lý liên quan đến nhân sự, tài chính trong ngành và thực hiện ra quyết định dựa trên dự báo rủi ro trong ngành Dược.
PEO4	Có khả năng làm việc nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm và có khả năng học tập suốt đời.

### 3.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X		X	
PEO2	X		X	
PEO3		X	X	X
PEO4			X	X

(\*) Đánh "X" vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

### 3.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	X				X							X
PEO2	X			X	X						X	X
PEO3		X	X	X					X		X	
PEO4						X	X	X		X		

(\*) Đánh "X" vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

#### Chú thích:

1.1 Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2 Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3 Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3 Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4 Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.1 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2 Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.



3.3 Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

#### 3.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CDR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CDR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CDR.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3	PEO4
PLO1	Vận dụng tốt các văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của ngành dược, thực hiện công tác quản lý nhà nước, xây dựng, triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp quy về dược.	X			
PLO2	Thực hiện được chức trách của một nhà quản lý dược trong các cơ sở điều trị để thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc, cung ứng thuốc đáp ứng cho yêu cầu điều trị.		X		
PLO3	Tổ chức quản lý hệ thống bán lẻ thuốc nhằm đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người sử dụng. Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của người hành nghề dược trong việc thực hiện các quy chế chuyên môn, kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc.	X		X	
PLO4	Vận dụng được các nguyên tắc quản trị trong ngành Dược bao gồm quản trị nhân sự, tài chính, rủi ro và ra quyết định. Phân tích được những đặc trưng cơ bản trong marketing dược phẩm, dự báo dược thị trường; vai trò và mối quan hệ giữa dược sĩ và người bệnh trong cộng đồng.			X	
PLO5	Lập được các hồ sơ, thủ tục, quy trình thao tác chuẩn trong thực hành dược, bao gồm: quy trình cung ứng thuốc, quy trình bảo quản thuốc, quy trình quản lý chất lượng thuốc, thông tin thuốc. Thiết lập được hồ sơ xin phép sản xuất thuốc, lập hồ sơ đấu thầu thuốc, chăm thầu.		X		
PLO6	Hiểu được giới hạn kiến thức và kinh nghiệm bản thân, không ngừng học hỏi những kiến thức và kỹ năng mới cần thiết để hoàn thiện và nâng cao năng lực.				X

#### 4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Trong đó:

Môn học chung: 3 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 15

Kiến thức chuyên ngành: 27 (12 tín chỉ bắt buộc, 15 tín chỉ tự chọn)

Luận văn tốt nghiệp: 15

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
<b>I</b>	<b>Môn học chung (3 tín chỉ)</b>					
I.1	900802	Triết học	3	3	0	I
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành (15 tín chỉ)</b>					
II.1	948801	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Dược xã hội học	3	2	1	I
II.2	948802	Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược	2	1	1	I
II.3	948803	Đạo đức trong hành nghề dược – Dược xã hội học	3	3	0	I
II.4	948804	Quản lý chất lượng thuốc	2	1	1	I
II.5	948805	Sinh dược học	3	2	1	I
II.6	948806	Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu	2	1	1	I
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành (27 tín chỉ)</b>					
	<i>Phần bắt buộc (12 tín chỉ)</i>					
III.1	948807	Pháp chế dược nâng cao	3	2	1	I
III.2	948808	Kinh tế y tế và Kinh tế dược chuyên ngành	3	2	1	II
III.3	948809	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành dược	3	2	1	II
III.4	948810	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe	3	1	2	III
	<i>Phần tự chọn I (6 tín chỉ) Chọn 3 trong 5 môn</i>					
III.5	948811	Quản trị nghiệp vụ dược	2	2	0	II
III.6	948812	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	II
III.7	948813	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	1	1	II



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/thảo luận	
III.8	948814	Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	2	2	0	III*
III.9	948815	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	2	0	III*
<i>Phần tự chọn II (9 tín chỉ) Chọn 3 trong 8 môn</i>						
III.10a	948816	Quản trị kinh doanh dược	3	2	1	II
III.11a	948817	Marketing và thị trường dược phẩm	3	2	1	II
III.12a	948818	Quản trị bán hàng	3	2	1	II
III.13a	948819	Hồ sơ đăng ký thuốc	3	2	1	II
III.10b	948820	Quản trị công tác dược bệnh viện	3	2	1	II
III.11b	948821	Đánh giá sử dụng thuốc	3	2	1	II
III.12b	948822	Phân tích chi phí y tế	3	2	1	II
III.13b	948823	Sai sót thuốc trong bệnh viện	3	2	1	II
<b>IV</b>	<b>948800</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>15</b>			<b>III</b>
Tổng cộng			<b>60</b>			

### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Triết học (Philosophy)	Trang bị cho người học những kiến thức khái quát về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, nội dung nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực tự nhiên.	CLO1	Trình bày được: Các giai đoạn phát triển và những vấn đề triết học được quan tâm giải quyết trong từng giai đoạn phát triển của triết học; Các tiền đề ra đời và nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin; Vai trò và mối quan hệ của triết học với các khoa học; Vai trò của KHCN trong sự phát triển của xã hội
		CLO2	Phân tích được các nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin; Phân tích được sự tác động qua lại giữa triết học và khoa học; Phân tích vai trò của khoa học đối với sự phát triển của xã hội.
		CLO3	Rút ra những bài học và nguyên tắc cơ bản trong nhận thức và hành động.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO4	Vận dụng kiến thức triết học đã học để giải thích các hiện tượng xã hội hoặc giải quyết vấn đề đang nảy sinh tại địa phương/ cơ quan, đơn vị mà học viên đang sinh sống/công tác.
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dược xã hội học (Research methods for social pharmacy)	Cung cấp cho học viên các lý thuyết, phương pháp, mô hình và kỹ thuật được áp dụng trong thiết kế nghiên cứu khoa học của Dược xã hội	CLO1	Trình bày được các phương pháp tiếp cận khoa học Xã hội học và chính sách Dược
		CLO2	Trình bày được mô hình, phương pháp tiến hành và các chỉ số đo lường trong nghiên cứu: Lý thuyết và thực hành
		CLO3	Phân tích và đánh giá hệ thống tổng quan tài liệu
		CLO4	Mô tả được thiết kế nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu
		CLO5	Trình bày và vận dụng một số phương pháp phân tích thống kê cơ bản
		CLO6	Phân tích dữ liệu thứ cấp: dữ liệu hành chính, thương mại và quốc gia
		CLO7	Mô tả được cách thiết kế và đánh giá nghiên cứu theo chương trình
		CLO8	Trình bày được các xu hướng nghiên cứu về xã hội học và chính sách dược phẩm trong tương lai
Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược (Advanced pharmaceutical information technology)	Cung cấp cho học viên kiến thức về trắc nghiệm giả thuyết thống kê nâng cao và ứng dụng phần mềm chuyên dụng như Minitab để thực hiện phân tích kết quả	CLO1	Xác định được cỡ mẫu, lấy mẫu ngẫu nhiên. Xác định và giải thích được các thông số trong phân tích thống kê mô tả.
		CLO2	Trình bày được giả thuyết nghiên cứu, giả thuyết thống kê. Giải thích được việc lựa chọn các phương pháp thống kê phù hợp cho từng dạng dữ liệu dược.
		CLO3	Sử dụng được phần mềm Minitab 17 để thực hiện các phương pháp phân tích thống kê: so sánh giá trị trung bình, so sánh các tỷ số, phân tích phương sai một yếu tố và phân tích tương quan, hồi quy.
		CLO4	Áp dụng được các phương pháp trắc nghiệm thống kê vào tình huống cụ thể. Phân tích và giải thích được kết quả có được từ phần mềm Minitab và biện luận được kết quả.
Đạo đức trong hành nghề dược – dược xã hội học (Social pharmacy-pharmacy ethics)	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về các nội dung quan trọng trong Dược xã hội học (DXHH) và Đạo đức hành nghề dược	CLO1	Mô tả tầm quan trọng và các nội dung nghiên cứu của DXHH và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu DXHH
		CLO2	Mô tả và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu tầm quan trọng của thuốc về mặt xã hội
		CLO3	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu các nội dung Tuyên bố Alma Ata & Danh mục thuốc thiết yếu (EML) & Chính sách quốc gia về thuốc. (NDP)

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO4	Xây dựng một đề cương nghiên cứu các chỉ báo sử dụng thuốc tại cơ sở y tế
		CLO5	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu Tuyên bố thể kỷ của FIP và tìm hiểu nghiên cứu một số mô hình DS cộng đồng ở Châu Âu
		CLO6	So sánh và rút ra được các ý nghĩa thực tiễn khi so sánh 3 bộ quy tắc đạo đức trong hành nghề dược VN, Hoa kỳ, Singapore.
		CLO7	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi tìm hiểu các quy tắc EFPIA và các quy tắc đạo đức trong công nghiệp dược
		CLO8	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu tìm hiểu Tuyên bố Helsinki về các nguyên tắc đạo đức khi nghiên cứu y khoa trên người
Quản lý chất lượng thuốc (Drug quality management)	Cung cấp cho học viên có kiến thức nâng cao về Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP; về Chất lượng của thuốc generic, về Quản lý rủi ro về chất lượng hướng dẫn & thực hành được áp dụng gần đây trong công nghiệp dược, về hệ thống chất lượng (PQS) theo ICH Q10, về Xem xét chất lượng định kỳ và về Quản lý sai lệch, về CAPA.	CLO1	Phân tích Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP và trong thương mại và rút ra được ý nghĩa thực tế của vấn đề này.
		CLO2	Mô tả các bước để SX thuốc generic tương đương trị liệu (TDTL) với biệt dược gốc và rút ra được ý nghĩa thực tế của vấn đề này
		CLO3	Áp dụng Quy trình Quản lý rủi ro về chất lượng vào thực tiễn của đơn vị
		CLO4	Mô tả đặc điểm, các nội dung của mô hình PQS ICH Q10 trong nhà máy
		CLO5	Soạn thảo được một SOP về Xem xét chất lượng định kỳ & Phân tích khuynh hướng; Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
		CLO6	Mô tả nội dung có liên quan và soạn thảo được một SOP về Quản lý sai lệch. Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
		CLO7	Mô tả nội dung có liên quan và soạn thảo được một SOP về CAPA. Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
Sinh dược học (Biopharmaceutics)	Cung cấp kiến thức cơ bản trong lĩnh vực bào chế sản xuất thuốc và sử dụng thuốc nhằm làm tăng sinh khả dụng của dạng thuốc hoặc hệ thống mang thuốc trong bào chế và tăng hiệu quả trong sử dụng thuốc	CLO1	Trình bày được các khái niệm sinh dược học, sinh khả dụng, các khái niệm tương đương
		CLO2	Nêu được ý nghĩa của việc xác định sinh khả dụng và tương đương sinh học, ứng dụng trong đánh giá chất lượng và cấp phép lưu hành thuốc
		CLO3	Mô tả được các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học, ưu nhược điểm và cơ sở lựa chọn phương pháp
		CLO4	Trình bày được nguyên tắc và nội dung cụ thể đề cương đánh giá tương đương độ hòa tan in vitro của 2 thuốc
		CLO5	Xây dựng được đề cương đánh giá tương

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			đương độ hòa tan in vitro của 2 thuốc nhóm hòa tan nhanh và nhóm phóng thích kéo dài
		CLO6	Trình bày được nguyên tắc thiết kế và nội dung đề cương đánh giá sinh khả dụng/tương đương sinh học in vivo của thuốc hoặc so sánh 2 thuốc
		CLO7	Xây dựng được đề cương nghiên cứu xác định tương đương sinh học in vivo của 2 thuốc theo phương pháp được động học
		CLO8	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố lý, hóa, cơ học đến sinh khả dụng của thuốc
		CLO9	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố sinh lý, môi trường sinh học đến sinh khả dụng của thuốc uống
		CLO10	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc uống
		CLO11	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc dùng trên da
		CLO12	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc tiêm
		CLO13	Trình bày được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc đặt trực tràng và các dạng khác
Pháp chế dược nâng cao (Advanced pharmaceutical regulations)	Cung cấp cho Học viên những kiến thức cơ bản về Luật dược, các văn bản dưới Luật để quản lý hoạt động của ngành dược trên các lĩnh vực hoạt động, vận dụng kiến thức vào xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình vận dụng lý thuyết vào thực tế. Học viên có khả năng so sánh Luật của nước ta với một số nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao năng lực của bản thân trong quá trình hội nhập của đất nước	CLO1	Trình bày được các quy định điều chỉnh hoạt động của ngành dược trong luật dược và nghị định 54, Nghị định 155 và thông tư 07/2018
		CLO2	Phân tích được vai trò, nhiệm vụ, chức năng của người dược sĩ có trình độ từ đại học trở lên.
		CLO3	Trình bày những quy định trong việc quản lý các thuốc kiểm soát đặc biệt.
		CLO4	Thực hiện được kỹ năng xử lý các tình huống trong việc đăng ký kinh doanh các thuốc thuộc nhóm kiểm soát đặc biệt tại các cơ sở bán lẻ
		CLO5	Trình bày các quy định trong việc quản lý nhãn thuốc, thực phẩm chức năng lưu hành trên thị trường.
		CLO6	Thực hiện kỹ năng đánh giá nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc và thực hiện quy định về nhãn thuốc tại các cơ sở bán lẻ.
		CLO7	Trình bày các quy định trong việc quản lý các thuốc kê đơn, không kê đơn, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu lần thứ VII



Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO8	Phân loại được các thuốc kê đơn và không kê đơn, danh mục thuốc được bán tại quầy thuốc và tủ thuốc trạm y tế
		CLO9	Trình bày những quy định nhằm đảm bảo chất lượng thuốc hóa dược, dược liệu
		CLO10	So sánh luật dược Việt Nam với luật dược của một số nước trên thế giới (Thái Lan, Đức, Mỹ), tập trung vào lĩnh vực bán lẻ thuốc.
Thông tin thuốc và cảnh giác dược (Drug information and pharmacovigilance)	Cung cấp cho học viên những kiến thức về tầm quan trọng của thông tin thuốc, vai trò của người DS trong công tác thông tin thuốc; quy trình thông tin thuốc; cách tra cứu, phân tích, tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; về cảnh giác dược. Ngoài ra học viên còn được hướng dẫn các kỹ năng về tìm kiếm tài liệu hệ thống, về đánh giá tài liệu, về báo cáo thông tin thuốc và viết báo cáo ADR.	CLO1	Phân tích được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người DS trong công tác thông tin thuốc
		CLO2	Mô tả được các bước để thiết lập một quy trình thông tin thuốc
		CLO3	Áp dụng được cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc
		CLO4	Trả lời được các câu hỏi thông tin thuốc theo phương pháp có tính hệ thống
		CLO5	Nêu được tầm quan trọng của Cảnh giác dược và các phản ứng có hại của thuốc thường gặp của thuốc
		CLO6	Mô tả được các bước để viết một báo cáo ADR
Kinh tế y tế và kinh tế dược chuyên ngành (Medical economic & specialist pharmaco-economic)	Cung cấp cho học viên có thể hiểu và giải thích các nguyên tắc cơ bản trong kinh tế Dược cũng như các ứng dụng phân tích chi phí và phân tích kinh tế liên quan đến dược và thực hành y tế công cộng và lựa chọn dược.	CLO1	Trình bày được tầm quan trọng của các phân tích kinh tế dược; chi phí và kết quả liên quan đến các sản phẩm dược và dịch vụ y tế.
		CLO2	Trình bày được cách đo lường và ước tính chi phí, gánh nặng kinh tế bệnh tật
		CLO3	Trình bày được các lý thuyết và sự khác biệt giữa phân tích chi phí - lợi ích (CBA), phân tích hiệu quả chi phí - hiệu quả (CEA), phân tích chi phí tối thiểu hóa (CMA) và phân tích chi phí thỏa dụng (CUA)
		CLO4	Trình bày được cách đo lường và ước tính chỉ số chất lượng cuộc sống;

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO5	Mô tả được mô hình cây quyết định và mô hình Markov trong Kinh tế Dược
		CLO6	<b>Vận dụng</b> được mô hình cây quyết định và mô hình Markov trong phân tích các bệnh mạn tính và nhiễm trùng
		CLO7	Mô tả được các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu hồi cứu trong nghiên cứu; các vấn đề Kinh tế Dược hiện tại, đánh giá chất lượng các nghiên cứu Kinh tế Dược và <b>vận dụng</b> trong thực tiễn
Quản kinh doanh dược (Pharmaceutical business management)	Cung cấp những kiến thức tổng quan và những tình huống thực tiễn về kinh doanh dược và quản trị kinh doanh dược. Trên cơ sở này sinh viên có cái nhìn tổng quát về hoạt động doanh nghiệp và có phương pháp luận tốt để tiếp nhận và quản trị doanh nghiệp	CLO1	Phân tích, tính toán và lựa chọn các nội dung <i>quản trị</i> kinh doanh dược.
		CLO2	Phân tích được sự ảnh hưởng môi trường kinh <i>doanh</i> đến quản trị kinh doanh dược
		CLO3	Đánh giá được môi trường kinh doanh của <i>doanh nghiệp</i> dược.
		CLO4	Truyền đạt <i>ý tưởng</i> về quản trị kinh doanh dược hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói.
		CLO5	Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ.
		CLO6	Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề quản trị kinh <i>doanh</i> dược.
Quản trị nghiệp vụ dược (Administration of pharmaceutical major)	Giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về hệ thống tổ chức ngành y tế, hệ thống tổ chức dược và công tác quản lý nhà nước về dược.	CLO1	Trình bày và phân tích được hệ thống tổ chức ngành Y tế, hệ thống tổ <i>chức</i> dược.
		CLO2	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế, phòng Y tế, phân tích được nhiệm vụ của một Dược sĩ đại học thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác dược trên địa bàn một TP loại I (trực thuộc tỉnh)
		CLO3	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng của phòng quản lý dược trực thuộc sở y tế, xây dựng kế hoạch hoạt động của Phòng Quản lý dược của một Sở Y tế (của tỉnh) trong một quý.
		CLO4	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng của thanh tra Y tế, Xây dựng kế hoạch hoạt động của Bộ phận Thanh tra dược trực thuộc thanh tra của một Sở Y tế (của tỉnh) trong một quý.



Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO5	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng hội đồng xét tư vấn và cấp CCHN và GCNĐĐKKD cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt, xây dựng cơ cấu, lịch họp của Hội đồng cấp chứng chỉ hành nghề và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được <i>cho</i> cơ sở kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt (bán buôn và bán lẻ) trên địa bàn tỉnh.
		CLO6	Quy định về quản lý phần mềm theo dõi hoạt động của các cơ sở bán lẻ thuốc
		CLO7	Đánh giá việc triển khai kết nối phần mềm quản lý kinh doanh của các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn, những thuận lợi và khó khăn <i>trong</i> quá trình thực hiện (tiểu luận)
Quản trị công tác dược bệnh viện (Pharmacy work of hospital management)		CLO1	Trình bày được quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện
		CLO2	Tính toán được nhân sự bệnh viện và triển khai hoạt động thông tin thuốc của khoa dược cho các bác sĩ và điều dưỡng trong bệnh viện.
		CLO3	Trình bày những quy định về hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị
		CLO4	Phân tích nhiệm vụ của khoa dược trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thuốc và điều trị.
		CLO5	Trình bày các quy định về hoạt động theo dõi phản ứng có hại của thuốc tại các cơ sở điều trị
		CLO6	Kiểm tra đánh giá một quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc xảy ra tại bệnh viện
		CLO7	Trình bày các quy định về hoạt động dược lâm sàng tại cơ sở điều trị
		CLO8	Kiểm tra đánh giá một mẫu báo cáo trên một tình huống can thiệp trên người bệnh (mẫu 2B lưu tại khoa dược)
		CLO9	Trình bày những quy định về hoạt động đấu thầu thuốc tại các cơ sở điều trị công lập
		CLO10	Đánh giá một bản kế hoạch chuẩn bị cho công tác đấu thầu thuốc cho bệnh viện cho

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			năm sau
		CLO11	Trình bày những quy định về hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.
		CLO12	Phân tích mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa khác trong việc hoàn thành nhiệm vụ của khoa dược để thực hiện 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện VN.
Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành dược (Logistics and supply chain management in pharmaceutical industry)	Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về logistics và chuỗi cung ứng để hiểu được những hoạt động hậu cần bên trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần cũng hướng dẫn cách doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hậu cần, quản trị tồn kho, điều phối vận tải và áp dụng các chiến lược hậu cần nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường Dược.	CLO1	- Xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics một cách hệ thống nhằm đạt hiệu quả cao nhất tại các doanh nghiệp.
		CLO2	- Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động logistics trong sự liên kết với các chức năng quan trọng của doanh nghiệp như marketing, sản xuất và tài chính.
		CLO3	- Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng và triển khai kế hoạch Logistics, GSP, GDP cho doanh nghiệp Dược
Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo (Psychology and leadership artistic)	Giúp học viên có kiến thức về tâm lý cá nhân và tâm lý tổ chức; kiến thức về lãnh đạo nhóm và lãnh đạo trong tổ chức. Xác định bản chất và các vai trò khác nhau của nhà lãnh đạo trong tổ chức. Phân tích các dạng phong cách lãnh đạo khác nhau và các phương pháp nghiên cứu về lãnh đạo thể nào để	CLO1	Trình bày và giải thích được các khái niệm chung về tâm lý học quản lý, tâm lý của cá nhân. So sánh và phân tích đối tượng quản lý của người quản lý ở các lĩnh vực hoạt động của ngành dược
		CLO2	Trình bày và giải thích được các khái niệm chung về tâm lý tập thể. Xây dựng được một bản kế hoạch quản lý tập thể mới khi thay đổi vị trí quản lý.
		CLO3	Trình bày và giải thích được bản chất của sự lãnh đạo và người lãnh đạo. Phân tích và cho ví dụ về các vai trò quyết định của người lãnh đạo là: Khởi xướng, trật tự, phân bổ nguồn lực và thương thuyết tại các vị trí trưởng, phó phòng hoặc trưởng, phó khoa trong các lĩnh vực hoạt động của ngành

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	thành công, vai trò của nhà lãnh đạo trong khi thực hiện quá trình ra quyết định.		được.
		CLO4	Trình bày và giải thích được khái niệm về quyền lực và sự ảnh hưởng của quyền lực. Xây dựng các phương án áp dụng quyền lực vào quản lý, đánh giá hiệu quả của các phương án đó.
		CLO5	Trình bày và giải thích được khái niệm về phong cách lãnh đạo và các phương pháp lựa chọn phong cách lãnh đạo. Lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp với các tập thể có những đặc điểm khác nhau.
		CLO6	Trình bày và giải thích được khái niệm về quyết định quản lý và việc triển khai quyết định quản lý. Xác định các căn cứ để ra quyết định trong những tình huống công việc khác nhau trong lĩnh vực hoạt động của ngành được.
		CLO7	Xây dựng một quy trình ra quyết định một vấn đề thuộc lĩnh vực làm việc của bản thân (kinh doanh, nhân sự, sắp xếp bộ máy...)
Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng (Cosmetics and health supplements)	Môn học cung cấp kiến thức về các quy định chất lượng và đăng ký lưu hành mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại Việt Nam	CLO1	Trình bày được các quy định về quản lý chất lượng và đăng ký lưu hành mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
		CLO2	Áp dụng các quy định hiện hành trong quản lý chất lượng mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
		CLO3	Phân biệt các kỹ thuật bảo chế mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo các tiêu chuẩn GMP hiện hành
		CLO4	Áp dụng các quy định hiện hành trong quản lý kinh doanh mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu (Research and development of herbal medicines)	Cung cấp cho các học viên các kiến thức về tiêu chuẩn Thực hành tốt trong trồng trọt và thu hái dược liệu, các yêu cầu và nội dung khi xây dựng hồ sơ GACP cho cơ sở; về các phương pháp sản	CLO1	Mô tả được các tiêu chuẩn trong thực hành tốt trồng trọt và thu hái, vận dụng để xây dựng hồ sơ GACP cho cơ sở.
		CLO2	Mô tả được các phương pháp sản xuất thuốc từ dược liệu theo dược học cổ truyền và dược học hiện đại
		CLO3	Phân biệt được thuốc từ dược liệu và thực phẩm chức năng chứa dược liệu
		CLO4	Diễn giải được các quy định về kiểm

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	xuất thuốc từ dược liệu; phân biệt thuốc từ dược liệu và thực phẩm chức năng chứa dược liệu; về các quy định về kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, thuốc từ dược liệu; về đăng ký kinh doanh, phân phối dược liệu và thuốc từ dược liệu, thuốc đông y.		kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất thuốc từ dược liệu
		CLO5	Diễn giải được các quy định về đăng ký kinh doanh, phân phối dược liệu và thuốc từ dược liệu, thuốc đông y
		CLO6	Diễn giải được các quy định về xuất nhập khẩu dược liệu và thuốc từ dược liệu
		CLO7	Nêu được vai trò và cách thức tiêu chuẩn hóa dược liệu
Sở hữu trí tuệ trong ngành dược (Intellectual property for pharmaceuticals)	Môn học khái quát lại kiến thức chung và cơ bản nhất về quy định pháp luật về Sở hữu trí tuệ, đặc biệt về các đối tượng sở hữu trí tuệ được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và trên thế giới	CLO1	Nhận diện được các loại tài sản trí tuệ hình thành trong hoạt động học tập và nghiên cứu
		CLO2.	Xác định được các quy trình thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phù hợp đối với các tài sản trí tuệ tương ứng trong ngành Dược
		CLO3.	Phân tích được các rủi ro pháp lý trong việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân và tổ chức khác khi triển khai các nghiên cứu và sáng tạo trong ngành Dược.
		CLO4.	Đề xuất được giải pháp để xác lập bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ của bản thân và tổ chức
		CLO5.	Nâng cao nhận thức về vai trò của các tài sản trí tuệ trong các chuỗi giá trị kinh doanh và R&D của ngành Dược toàn cầu.
		CLO6.	Xây dựng ý thức hành xử chuyên nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu và làm việc.
Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe (Communication skills and health behaviour education)	Giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về giáo dục sức khỏe và giao tiếp trong hoạt động của ngành dược. Học viên nắm vững những kiến thức về giao tiếp trong lĩnh vực đặc thù của ngành	CLO1	Trình bày và giải thích sự khác biệt giữa hoạt động giao tiếp chung và hoạt động giao tiếp của ngành dược.
		CLO2	Thực hiện kỹ năng vận dụng hai nguyên tắc giao tiếp trong các lĩnh vực hoạt động của ngành dược, phân tích những điểm thuận lợi và khó khăn trong quá trình vận dụng?
		CLO3	Trình bày và phân tích sự tác động của các yếu tố tâm lý- xã hội tác động tới quá trình giao tiếp.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	<p>được, vận dụng được kiến thức trong việc xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình giáo dục sức khỏe và giao tiếp trong các lĩnh vực hoạt động của bản thân.</p>	CLO4	Phân tích sự tác động của các yếu tố xã hội đến việc thực hiện các quy chế chuyên môn trong hoạt động bán lẻ thuốc ở nước ta.
		CLO5	Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa các nhóm kỹ năng giao tiếp: Ngôn ngữ; phi ngôn ngữ và liên nhân cách.
		CLO6	Xây dựng một chương trình huấn luyện cho DS để thực hiện kỹ năng giao tiếp trong hoạt động giới thiệu thuốc bao gồm các kỹ năng: Ngôn ngữ; phi ngôn ngữ và liên nhân cách.
		CLO7	Trình bày và giải thích sự khác biệt trong giao tiếp của người DS tại các vị trí làm việc trong ngành dược
		CLO8	Phân tích và đánh giá kết quả các tình huống hoạt động giao tiếp của người DS trong các lĩnh vực của ngành dược
		CLO9	Trình bày và phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe và quá trình giáo dục người dân bảo vệ sức khỏe cho người dân của DS tại nhà thuốc tư nhân.
		CLO10	Thực hiện một quy trình tư vấn cho người dân để từ bỏ một thói quen không tốt cho sức khỏe của họ.
		CLO11	Đánh giá tình hình thực hiện việc giảm chất thải nhựa tại một số cơ sở bán lẻ thuốc tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đánh giá thuận lợi và khó khăn khi thực hiện
Marketing và thị trường dược phẩm (Marketing and pharmaceutical market)	<p>giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạt động marketing nói chung và marketing trong lĩnh vực của ngành dược nói riêng.</p>	CLO1	Trình bày lý thuyết về quản trị marketing chung và quản trị marketing đặc thù của ngành dược
		CLO2	Phân tích những điểm mạnh và yếu của các quan điểm quản trị marketing khi vận dụng vào lĩnh vực dược phẩm
		CLO3	Trình bày và giải thích sự tác động của môi trường đến hoạt động marketing
		CLO4	Phân tích sự tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing trong một DN kinh doanh dược (DN vừa sản xuất và bán trực tiếp hàng do DN sản xuất ra)
		CLO5	Trình bày và giải thích hành vi khách hàng đối với hàng hóa chung và đối với một hàng



Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
			được phẩm
		CLO6	Phân tích thị trường của ngành dược, những điểm giống và khác nhau giữa thị trường của các sản phẩm tiêu dùng và sản phẩm của ngành dược
		CLO7	Trình bày và giải thích các phương pháp lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường
		CLO8	Phân tích cách thức lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của một DN kinh doanh dược phẩm
		CLO9	Trình bày và giải thích các quyết định về sản phẩm
		CLO10	Phân tích điểm giống và khác nhau trong việc xây dựng nhãn hiệu của một mặt hàng dược phẩm và một mặt hàng tiêu dùng thông thường.
		CLO11	Trình bày và giải thích các quyết định về giá
		CLO12	Phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá của sản phẩm trong ngành dược.
		CLO13	Trình bày và giải thích các quyết định về phân phối
		CLO14	Phân tích kênh phân phối của thị trường dược phẩm, so với các sản phẩm hàng hóa thông thường có điểm gì khác biệt?
		CLO15	Xây dựng một chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho một sản phẩm thuốc ngành dược (có thể chọn sản phẩm thuốc 03 nhóm: thực phẩm chức năng, thuốc không kê đơn và thuốc kê đơn)
Đánh giá sử dụng thuốc (Drug use evaluation)	Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tổng hợp thông tin về sử dụng thuốc, cũng như nhận biết, đánh giá, đề xuất cách khắc phục những vấn đề chưa hợp lý trong sử dụng thuốc; tư vấn cho nhân viên y tế /	CLO1	Trình bày được các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc.
		CLO2	Áp dụng được các phương pháp thống kê và xử lý số liệu trong đánh giá sử dụng thuốc
		CLO3	Áp dụng được các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc trong một bệnh/tình huống lâm sàng cụ thể.
		CLO4	Đánh giá và đề xuất được hướng giải quyết



Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	bệnh nhân để tăng cường sử dụng thuốc hợp lý.		các vấn đề chưa hợp lý trong sử dụng thuốc
<b>Hồ sơ đăng ký thuốc (Drug registration dossier)</b>	Cung cấp kiến thức cần thiết để chuẩn bị và biên soạn đúng và đầy đủ hồ sơ đăng ký thuốc theo quy định hiện hành. Nội dung bao gồm Hồ sơ hành chính; Hồ sơ chất lượng gồm Phần Nguyên liệu (S); Phần sản xuất (P) P1 Mô tả thành phẩm, P2. Phát triển dược học, P3. Sản xuất và Thẩm định QTSX, Phần Tiêu chuẩn chất lượng P4. Tá dược, P5. Thành phẩm, P6. Chất chuẩn và chất đối chiếu, P7. Hệ bao bì đóng gói; P8. Thử độ ổn định, P9. Khả năng thay thế lẫn nhau của sản phẩm ; và Hồ sơ tiền lâm sàng.	CLO1	Tuân thủ đúng, trung thực các quy định khi chuẩn Hồ sơ đăng ký thuốc
		CLO2	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc -Hồ sơ hành chính
		CLO3	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Nguyên liệu (S)
		CLO4	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Sản xuất (P) P1 Mô tả thành phẩm, P2 Phát triển dược học, P3. Sản xuất và Thẩm định QTSX, Phần Tiêu chuẩn chất lượng P4. Tá dược, P5. Thành phẩm P6. Chất chuẩn và chất đối chiếu, P7. Hệ bao bì đóng gói; P8. Thử độ ổn định, P9. Khả năng thay thế lẫn nhau của sản phẩm ; và Hồ sơ tiền lâm sàng
		CLO5	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Hồ sơ tiền lâm sàng
<b>Quản trị bán hàng (Sales management)</b>	Cung cấp cho người học những kiến thức trong lĩnh vực tiêu thụ hàng hóa và công tác quản trị tiêu thụ hàng hóa tại các doanh nghiệp, giúp người học vận dụng các kiến thức kỹ năng của môn học vào hoạt động quản trị bán hàng của doanh nghiệp.	CLO1	Vận dụng hoạt động quản trị bán hàng để giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh
		CLO2	Đánh giá được những ảnh hưởng của việc thay đổi, biến động trong môi trường kinh doanh.
		CLO3	Lập kế hoạch bán hàng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng.
		CLO4	Triển khai các hoạt động bán hàng đến đúng từng nhóm khách hàng để duy trì sự hợp tác của khách hàng.
		CLO5	Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề bán hàng phát sinh trong thực tế.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
		CLO6	Vận dụng các hoạt động quản trị bán hàng luôn tuân thủ đạo đức kinh doanh.
Phân tích chi phí y tế (Cost-effectiveness analysis in health)	Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phân tích chi phí y tế, về các phương pháp phân tích chi phí y tế, về các chi phí cấu thành bệnh (COI), tối thiểu hóa chi phí (CUA) và chi phí - hiệu quả (CEA) trong y tế, tính không chắc chắn trong phân tích chi phí y tế và các ứng dụng chính sách trong tính toán chi phí y tế.	CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến phân tích chi phí y tế
		CLO2	Mô tả được các phương pháp phân tích chi phí y tế
		CLO3	Phân tích được các chi phí cấu thành bệnh (COI), tối thiểu hóa chi phí (CUA) và chi phí - hiệu quả (CEA) trong y tế
		CLO4	Giải thích được tính không chắc chắn trong phân tích chi phí y tế và các ứng dụng chính sách trong tính toán chi phí y tế
		CLO5	Mô tả kỹ thuật phân tích chi phí y tế tổng thể cho bệnh án ngoại trú và cho bệnh án nội trú
Sai sót thuốc trong bệnh viện	Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng nhận biết và phân loại được sai sót trong sử dụng thuốc, phân tích được nguyên nhân sai sót và áp dụng được các phương pháp giảm thiểu sai sót trong thực quá trình cấp phát và sử dụng thuốc.	CLO1	Xác định được các sai sót trong sử dụng thuốc và phân biệt được sai sót với các biến cố bất lợi khác.
		CLO2	Xác định/phân tích được nguyên nhân sai sót.
		CLO3	Xây dựng/đề xuất được các biện pháp can thiệp để phòng ngừa/giảm thiểu sai sót trong sử dụng thuốc.
		CLO4	Nhận dạng được các tình huống có nguy cơ sai sót trong từng giai đoạn của quá trình sử dụng thuốc.
		CLO5	Áp dụng được các quy trình giảm thiểu sai sót.
Thực tập công tác được tại cơ sở khám chữa bệnh (internship on hospital pharmacy at health	Học viên áp dụng những kiến thức chuyên sâu về công tác Dược bệnh viện vào môi trường thực tiễn tại một cơ sở khám chữa bệnh.	CLO1	Xây dựng phương án nhân sự được tại khoa được bệnh viện đáp ứng theo quy định hiện hành và nhu cầu tại cơ sở khám chữa bệnh
		CLO2	Đánh giá và thực hiện các hoạt động của khoa Dược tại Hội đồng thuốc và điều trị
		CLO3	Phân tích quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc và hoạt động được lâm sàng tại khoa dược bệnh viện

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
facility)		CLO4	Xây dựng và đánh giá kế hoạch dự trữ thuốc dựa trên các quy định hiện hành về chất lượng, bảo hiểm y tế, giá và đặc thù bệnh viện.
		CLO5	Phân tích mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa khác trong việc hoàn thành nhiệm vụ của khoa dược để thực hiện 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.
		CLO6	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu.
Thực tập công tác dược tại cơ sở kinh doanh phân phối thuốc (Internship on pharmacy at a drug distribution & business facility)	Học viên có cơ hội được áp dụng những kiến thức chuyên sâu về Quản trị kinh doanh dược vào môi trường thực tiễn tại một cơ sở cơ sở kinh doanh phân phối thuốc.	CLO1	Xây dựng tiêu chí lựa chọn thuốc để nhập khẩu/mua thuốc theo nhu cầu thị trường
		CLO2	Phân tích đánh giá hồ sơ đăng ký thuốc và hồ sơ nhập khẩu thuốc
		CLO3	Trình bày các chiến lược marketing và kinh doanh dược theo nhu cầu thị trường
		CLO4	Phân tích vai trò của Data Analytics trong hoạt động marketing và kinh doanh dược
		CLO5	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
Thực tập công tác dược tại cơ quan quản lý nhà nước về dược (Internship in pharmacy at state management agency)	Học viên có cơ hội được áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào môi trường thực tiễn tại các cơ quan quản lý nhà nước về dược.	CLO1	Mô tả, phân tích và đánh giá các hoạt động chuyên môn của cơ quan quản lý dược địa phương (Sở Y tế)
		CLO2	Cập nhật và xác định phạm vi áp dụng của các văn bản pháp luật về Dược liên quan đến các hoạt động chuyên môn của cơ quan quản lý dược địa phương (Sở Y tế)
		CLO3	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu

#### 6. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Triết học	CLO1,2,3,4					
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Dược xã hội học			CLO1		CLO2	

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược						CLO1, 2,3,4
Đạo đức trong hành nghề dược – dược xã hội học	CLO1,2, 3					CLO4, 5,6,7,8
Quản lý chất lượng thuốc						
Sinh dược học	CLO1, 2, 3, 4			CLO8, 9,10,11, 12,13	CLO5, 6, 7	
Pháp chế dược nâng cao				CLO1-9		CLO1 0
Thông tin thuốc và cảnh giác dược		CLO1, 2, 3, 4, 6	CLO5			
Kinh tế y tế và kinh tế dược chuyên ngành		CLO4, 6	CLO1, 5	CLO2, 3, 7		
Quản trị kinh doanh dược				CLO1 - 6		
Quản trị nghiệp vụ dược				CLO1-6		CLO7
Quản trị công tác dược bệnh viện	CLO1, 3, 7, 9, 11	CLO2, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12				
Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành dược			CLO1, 3	CLO2		
Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo				CLO1-7		
Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	CLO1			CLO2, 4	CLO3	
Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu	CLO1, 5				CLO2, 3, 4	
Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	CLO1, 2, 3, 4, 5, 6					
Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe					CLO1-10	CLO1 1

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Marketing và thị trường dược phẩm		CLO3, 4		CLO1, 2, 5		
Đánh giá sử dụng thuốc		CLO1, 2, 3, 4				
Hồ sơ đăng ký thuốc	CLO1, 2, 3				CLO4, 5	
Quản trị bán hàng			CLO2, 3, 6		CLO1, 4, 5	
Phân tích chi phí y tế		CLO1, 2, 3, 5				CLO4
Sai sót thuốc trong bệnh viện		CLO1-5				
Thực tập công tác dược tại cơ sở khám chữa bệnh		CLO2, 3			CLO1, 4, 5	CLO6
Thực tập công tác dược tại cơ sở kinh doanh phân phối thuốc				CLO1, 3, 4	CLO2	CLO5
Thực tập công tác dược tại cơ quan quản lý nhà nước về dược	CLO2				CLO1	CLO6

## 7. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

### 7.1 Phương pháp giảng dạy

Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy các môn chuyên ngành.
- Lịch học các môn chung theo lịch học tập của Phòng sau đại học.

- **Phương pháp giảng dạy:** chương trình kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy tích cực khác nhau như: thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm, tự học – tự nghiên cứu, thuyết trình, báo cáo chuyên đề, thực hành trên máy tính, học tại cơ sở thực hành (cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở kinh doanh phân phối thuốc, cơ quan quản lý nhà nước về dược...)

### 7.2 Phương pháp đánh giá

Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định của môn học.
- Tham dự đầy đủ các buổi thực hành, sinh hoạt khoa học của khoa và bộ môn



– Học viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học nào thì phải học lại môn học đó với khóa kế tiếp.

Tùy theo đặc thù từng môn học, điểm môn học sẽ bao gồm nhiều thành phần điểm với những phương pháp đánh giá khác nhau, thông thường sẽ bao gồm 3 cột điểm thành phần:

– Quá trình: tham gia thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi trên lớp, bài tập về nhà, tự học, tự nghiên cứu...

– Giữa kỳ/tự học: nộp bài tập, tiểu luận, báo cáo thuyết trình...

– Thi cuối kỳ: tự luận, thi thực hành trên máy tính, báo cáo chuyên đề...

## **8. Điều kiện bảo vệ luận văn/ đồ án**

Cuối năm nhất học viên thông qua đề cương luận văn trước hội đồng bảo vệ đề cương.

Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn.

### **Nội dung luận văn phải:**

– Thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, về phương pháp giải quyết vấn đề đã được đặt ra.

– Kết quả của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập để thực hiện đề tài.

### **Học viên được bảo vệ luận văn thạc sĩ khi có đủ điều kiện sau:**

– Học xong và đạt yêu cầu các môn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

– Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh: TOEFL ITP 500, TOEFL iBT 50, IELTS 5.0 trở lên trong thời hạn 2 năm hoặc tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học trong nước mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh không qua phiên dịch.

– Hoàn thành luận văn và được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ.

– Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập.

– Không bị khiêu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Hội đồng có 5 thành viên phải có trình độ từ Tiến sĩ trở lên bao gồm Chủ tịch Hội đồng, phản biện 1, phản biện 2, ủy viên thư ký và ủy viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ở ngoài cơ sở đào tạo. Người phản biện không được là đồng tác giả trong các công trình có liên quan đến đề tài luận văn. Các thành viên trong Hội đồng không có quan hệ cha mẹ, vợ chồng, con, anh chị em ruột, không là cấp trên hoặc cấp dưới trực tiếp của người bảo vệ luận văn. Người hướng dẫn khoa học không là thành viên trong hội đồng.

Không được tiến hành bảo vệ luận văn nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:



- Vắng mặt chủ tịch Hội đồng.
- Vắng mặt thư ký Hội đồng.
- Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn.
- Vắng mặt  $\geq 2$  thành viên Hội đồng
- Học viên không đủ sức khỏe khi bảo vệ (cần có minh chứng).

**Điểm chấm luận văn của từng thành viên hội đồng** theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm: điểm nội dung luận văn tối đa 9 điểm do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể và điểm thành tích nghiên cứu tối đa 1 điểm cho những luận văn mà học viên đã có bài báo khoa học liên quan công bố trên danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định hoặc đề tài ứng dụng đã được nơi ứng dụng đồng ý bằng văn bản về việc chuyển giao, triển khai kết quả nghiên cứu. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, làm tròn đến một chữ số thập phân. Các mức đánh giá theo thang điểm của luận văn như sau:

Điểm	Mức đánh giá
Dưới 5,5	Không đạt
Từ 5,5 đến 6,9	Đạt
Từ 7 đến 7,9	Khá
Từ 8 đến 9	Giỏi
Từ 9 đến 10	Xuất sắc

**Trường hợp luận văn không đạt yêu cầu**, học viên được sửa chữa luận văn và bảo vệ luận văn sau 4 đến 6 tháng hoặc bảo vệ luận văn cùng khóa sau. Không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba.

#### 9. Điều kiện tốt nghiệp

- Không bị kỷ luật trong thời gian học tập.
- Đạt đủ điểm các môn học theo chương trình quy định.
- Hoàn thành luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược và bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược.
- Điểm đạt yêu cầu  $\geq 5,5$

#### 10. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Hiện tại, Khoa có 84 cán bộ giảng viên cơ hữu gồm: 4 Phó Giáo sư-Tiến sĩ, 13 Tiến sĩ, 3 Dược sĩ chuyên khoa cấp II, 54 Thạc sĩ, 4 Dược sĩ và 6 kỹ sư, cao đẳng, trung cấp; 8 cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo: 6 thạc sĩ, 1 kỹ sư, 1 dược sĩ; 12 Kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn thí nghiệm, thực hành.

Ngoài ra, Khoa còn được sự hỗ trợ giảng dạy của tập thể các cán bộ mời giảng là các Phó Giáo sư, các Tiến sĩ từ Khoa Dược và Khoa Y Đại học Y dược Thành phố Hồ

Chí Minh, các cán bộ của Sở Y tế, các công ty dược, các bệnh viện thuộc tỉnh Đồng Nai và các tỉnh thành lân cận như Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh

Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng gồm có 7 giảng viên: 03 Phó giáo sư, 2 Tiến sĩ và 2 Dược sĩ Chuyên khoa cấp 2. Trong đó có 2 Dược sĩ Chuyên khoa cấp II là giảng viên cơ hữu đúng ngành đăng ký đào tạo và 54 giảng viên là ngành gần với ngành đăng ký đào tạo có.

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Giảng đường, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành

Trường dành riêng một cơ sở với tòa nhà 4 tầng cho Khoa Dược, trong đó gồm 06 giảng đường với sức chứa 200 sinh viên và hàng chục phòng thực hành được trang bị tương đối hoàn chỉnh đủ đáp ứng quy mô đào tạo hàng năm.

Hệ thống giảng đường, phòng thực hành đều có các trang thiết bị giảng dạy tích cực như projector, âm ly, máy lạnh, các phòng thí nghiệm liên hoàn và đồng bộ, tạo điều kiện tốt cho sinh viên học tập và nghiên cứu.

\* Khoa Dược có hơn 20 Phòng thực hành, mỗi phòng diện tích 80m<sup>2</sup>, đảm bảo cho 25-50 sinh viên thực tập/ phòng

- Phòng Thực hành Hóa đại cương vô cơ
- Phòng Thực hành Hóa hữu cơ dược
- Phòng Thực hành Vật lý
- Phòng Thực hành Hóa lý
- Phòng Thực hành Thực vật dược
- Phòng Thực hành Dược liệu
- Phòng Thực hành Dược học cổ truyền
- Phòng Thực hành Vi sinh
- Phòng Thực hành Ký sinh trùng
- Phòng Thực hành Sinh lý – Giải phẫu
- Phòng Thực hành Hóa sinh
- Phòng Thực hành Dược lý
- Phòng Thực hành Dược lâm sàng
- Phòng Thực hành Hóa phân tích
- Phòng Thực hành Kiểm nghiệm
- Phòng Thực hành Hóa dược
- Phòng Thực hành Bảo chế
- Phòng Thực hành Công nghiệp dược
- Phòng Thực hành Quản lý dược

\* *Nhà thuốc thực hành* 50m<sup>2</sup>, được trang bị, bố trí, sắp xếp theo mô hình nhà thuốc GPP để sinh viên thực hành bán thuốc, thực hành kỹ năng giao tiếp bán hàng, thực hành về tư vấn sử dụng thuốc và thực hành về phân tích đơn thuốc.

\* *Vườn cây thuốc* 500m<sup>2</sup>, bao gồm các loại thực vật theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 5486/QĐ-BYT ngày 27/12/2006.

\* *Cơ sở thực tế và thực tập tốt nghiệp*: Khoa Dược Đại học Lạc Hồng đã ký hợp đồng với các đơn vị y tế tại Đồng Nai như Công ty Cổ phần dược phẩm Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa thành phố Biên Hòa, Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh Đồng Nai, Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm và mỹ phẩm cùng hệ thống các nhà thuốc làm cơ sở thực tế và thực tập tốt nghiệp cho sinh viên.

### **11.2. Thiết bị phục vụ đào tạo**

Khoa Dược Đại học Lạc Hồng thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất... theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 5486/QĐ-BYT ngày 27/12/2006 về việc ban hành “Tiêu chuẩn trang thiết bị, vật tư, hoá chất cho các phòng thực tập của cơ sở đào tạo Dược sĩ đại học”.

Khoa Dược đã trang bị đầy các máy móc thiết bị như máy đo pH, tủ bảo quản mẫu, tủ hood, kính hiển vi điện tử, máy khuấy từ, máy ly tâm... cho tất cả các phòng thực hành nhằm đảm bảo công tác giảng dạy được thực hiện tốt nhất cho sinh viên. Đặc biệt, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng cũng đã trang bị máy HPLC cho các bộ môn như Hóa Phân tích – Kiểm nghiệm, Dược Liệu nhằm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa.

Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hóa chất nhằm nâng cao không ngừng chất lượng giảng dạy thực hành để giúp sinh viên học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành và đồng thời tiếp cận với công việc thực tế trong tương lai.

### **11.3. Thư viện, giáo trình, sách**

Trường Đại học Lạc Hồng hiện có 1 Trung tâm thông tin tư liệu với diện tích hơn 150m<sup>2</sup> với hơn 100 đầu sách chuyên ngành Dược. Khoa Dược đã bổ sung các sách giáo khoa chuyên môn theo quy định của 02 Bộ Giáo dục – Đào tạo và Bộ Y tế.

Để có tài liệu giảng dạy và học tập cho khóa đầu tiên, Nhà trường quyết định sử dụng bộ giáo trình được biên soạn dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế, do 02 nhà xuất bản Y học và Giáo dục in ấn, phát hành và các giáo trình do các giảng viên Đại học Y Dược TP.HCM biên soạn.

(Các danh mục được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo).

Đến nay, Thư viện đã có hơn 9.129 đầu sách gồm sách tiếng Việt; tiếng Anh; tiếng Trung; Hàn; 2.385 báo cáo nghiên cứu khoa học; luận văn; luận án. Tài liệu điện tử đa dạng và phong phú.

Thư viện gồm một phòng mượn, hai phòng đọc, bốn phòng học nhóm, hệ thống bàn học với 190 chỗ ngồi và 25 máy tính phục vụ cho độc giả trong việc học tập; tra cứu và truy cập internet.

Từ cuối năm 2019 Thư viện chuyển sang mô hình Thư viện mở, cho độc giả vào kho sách xem và tự chọn tài liệu để đọc tại chỗ hoặc mượn mang về.

**Địa điểm:** Phòng A201 – Cơ sở 1

**Điện thoại:** 02513 952726

**Email:** [thuvien@lhu.edu.vn](mailto:thuvien@lhu.edu.vn)

**Google map:** <https://goo.gl/maps/Jxnwr3Y5Tk2vYnE67>

**Thư viện số:**

Thư viện số là trang liên kết với trang [tailieu.vn](http://tailieu.vn), hiện tại kho Thư viện số của trường đã có hơn 14.000 tài liệu điện tử.

**Link truy cập:** <http://thuvienso.lhu.edu.vn>

**Tra cứu tài liệu:**

**Link truy cập:** <https://lib.lhu.edu.vn/>

Trang tài nguyên học tập cho chúng ta tìm kiếm; download; đăng ký mượn; gia hạn thời gian mượn tài liệu từ các nguồn tài nguyên như: Sách; Giáo trình; Tài liệu điện tử và Báo cáo NCKH (nghiên cứu khoa học) trong toàn hệ thống hoặc theo bộ sưu tập.

## 12. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình cao học Tổ chức quản lý dược, người học có thể tự tin tham gia công tác tại các vị trí công việc sau:

- Phụ trách chuyên môn tại các cơ sở kinh doanh dược (cơ sở xuất nhập khẩu, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản, cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc...)
- Nhân sự quản lý tại các cơ sở kinh doanh dược, khoa dược tại các cơ sở khám chữa bệnh có triển khai sử dụng thuốc
- Nhân sự trong bộ phận đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Nghiên cứu thị trường dược phẩm hoặc các nghiên cứu về dược xã hội hội tại các trường, viện đào tạo về dược hoặc cơ quan quản lý nhà thuốc về dược

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



Lâm Thành Hiền



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1215 /QĐ-DHLH ngày 31 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

Ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Administration

Mã ngành: 8720212

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Ứng dụng

Khóa áp dụng: 2023

**Đồng Nai, năm 2022**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC  
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG  
KHÓA 2023**

Ngành đào tạo: Tổ chức quản lý dược

Tên tiếng Anh: Pharmaceutical Administration

Mã ngành: 8720212

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Ứng dụng

*(Ban hành kèm Quyết định số: A275/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)*

**1. Thời gian đào tạo: 24 tháng**

**2. Đối tượng tuyển sinh**

**2.1. Văn bằng chuyên môn phù hợp**

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học các ngành

Ngành	Mã ngành
Dược học	7720201
Hóa Dược	7720203

**2.2. Trình độ ngoại ngữ:**

Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Bao gồm một trong các điều kiện sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Bao gồm: Khung

tham chiếu châu Âu CEFR/CEF B1; TOEIC 350; IELTS 4.5; TOEFL paper/computer/Internet 450/133/45; Cambridge ESOL Preliminary PET; BEC Business Preliminary; BULATS 40.

### 2.3. Điều kiện khác:

- Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

### 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

#### 3.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs):

Người học tốt nghiệp Thạc sỹ Tổ chức quản lý dược từ 3 đến 5 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO1	Vận dụng được các văn bản pháp luật về Dược và soạn thảo được một văn bản quy phạm cá biệt liên quan đến công tác tổ chức quản lý dược.
PEO2	Lập được các hồ sơ, thủ tục, quy trình thao tác chuẩn trong thực hành dược và thiết lập được hồ sơ xin phép sản xuất thuốc, lập hồ sơ đấu thầu thuốc, chăm thầu.
PEO3	Dự báo được thị trường và xây dựng được kế hoạch kinh doanh cho sản phẩm dược phẩm; lập được kế hoạch quản lý dược, xử lý được các tình huống quản lý liên quan đến nhân sự, tài chính trong ngành và thực hiện ra quyết định dựa trên dự báo rủi ro trong ngành Dược.
PEO4	Có khả năng làm việc nhóm, phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm và có khả năng học tập suốt đời.

### 3.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam
PEO1	X		X	
PEO2	X		X	
PEO3		X	X	X
PEO4			X	X

(\*) Đánh “X” vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

### 3.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	X				X							X
PEO2	X			X	X						X	X
PEO3		X	X	X					X		X	
PEO4						X	X	X		X		

(\*) Đánh “X” vào ô tương ứng thể hiện mối tương quan

#### Chú thích:

1.1 Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2 Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3 Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

2.2 Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3 Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4 Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5 Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.1 Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2 Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

3.3 Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4 Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

### 3.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

- Áp dụng thang Bloom cho 3 miền: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ để phát biểu chuẩn đầu ra (CDR).

- Bắt đầu mỗi phát biểu CDR sẽ tương ứng với một động từ. Động từ được sử dụng phải phản ánh được mức độ năng lực đạt được của CDR.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3	PEO4
<b>PLO1</b>	Vận dụng tốt các văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của ngành dược, thực hiện công tác quản lý nhà nước, xây dựng, triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp quy về dược.	X			
<b>PLO2</b>	Thực hiện được chức trách của một nhà quản lý dược trong các cơ sở điều trị để thực hiện công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc, cung ứng thuốc đáp ứng cho yêu cầu điều trị.		X		
<b>PLO3</b>	Tổ chức quản lý hệ thống bán lẻ thuốc nhằm đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người sử dụng. Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của người hành nghề dược trong việc thực hiện các quy chế chuyên môn, kỹ năng tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc.	X		X	
<b>PLO4</b>	Vận dụng được các nguyên tắc quản trị trong ngành Dược bao gồm quản trị nhân sự, tài chính, rủi ro và ra quyết định. Phân tích được những đặc trưng cơ bản trong marketing dược phẩm, dự báo dược thị trường; vai trò và mối quan hệ giữa dược sĩ và người bệnh trong cộng đồng.			X	
<b>PLO5</b>	Lập được các hồ sơ, thủ tục, quy trình thao tác chuẩn trong thực hành dược, bao gồm: quy trình cung ứng thuốc, quy trình bảo quản thuốc, quy trình quản lý chất lượng thuốc, thông tin thuốc. Thiết lập được hồ sơ xin phép sản xuất thuốc, lập hồ sơ đấu thầu thuốc, chăm thầu.		X		
<b>PLO6</b>	Hiểu được giới hạn kiến thức và kinh nghiệm bản thân, không ngừng học hỏi những kiến thức và kỹ năng mới cần thiết để hoàn thiện và nâng cao năng lực.				X

#### 4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: **60 tín chỉ**

Trong đó:

Môn học chung: 03

Kiến thức cơ sở ngành: 15

Kiến thức chuyên ngành: 30 (12 tín chỉ bắt buộc, 18 tín chỉ tự chọn)

Thực tập thực tế: 03

Đồ án tốt nghiệp: 09

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/thảo luận	
<b>I</b>	<b>Môn học chung (3 tín chỉ)</b>					
I.1	900801	Triết học	3	3	0	I
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành (15 tín chỉ)</b>					
II.1	948801	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Dược xã hội học	3	2	1	I
II.2	948802	Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược	2	1	1	I
II.3	948803	Đạo đức trong hành nghề dược – Dược xã hội học	3	3	0	I
II.4	948804	Quản lý chất lượng thuốc	2	1	1	I
II.5	948805	Sinh dược học	3	2	1	I
II.6	948806	Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu	2	1	1	I
<b>III</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành (30 tín chỉ)</b>					
	<i>Phần bắt buộc (12 tín chỉ)</i>					
III.1	948807	Pháp chế dược nâng cao	3	2	1	I
III.2	948808	Kinh tế y tế và Kinh tế dược chuyên ngành	3	2	1	II
III.3	948809	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành dược	3	2	1	II
III.4	948810	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe	3	1	2	III
	<i>Phần tự chọn I (6 tín chỉ) Chọn 3 trong 5 môn</i>					
III.5	948811	Quản trị nghiệp vụ dược	2	2	0	II
III.6	948812	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	II
III.7	948813	Thông tin thuốc và cảnh giác dược	2	1	1	II



III.8	948814	Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	2	2	0	II*
III.9	948815	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	2	0	II*
<i>Phần tự chọn II (12 tín chỉ) Chọn 4 trong 8 môn</i>						
III.10a	948816	Quản trị kinh doanh dược	3	2	1	II
III.11a	948817	Marketing và thị trường dược phẩm	3	1	1	II
III.12a	948818	Quản trị bán hàng (thêm mới)	3	2	1	II
III.13a	948819	Hồ sơ đăng ký thuốc	3	1	1	II
III.10b	948820	Quản trị công tác dược bệnh viện	3	2	1	II
III.11b	948821	Đánh giá sử dụng thuốc	3	1	1	II
III.12b	948822	Phân tích chi phí y tế	3	1	1	II
III.13b	948823	Sai sót thuốc trong bệnh viện	3	2	1	II
<b>IV</b>	<b>Thực tập thực tế (3 tín chỉ)</b>					
IV.14	948827	Thực tập thực tế các hoạt động trong tổ chức, quản lý cung ứng dược	3	1	2	III
<b>V</b>	<b>Đồ án tốt nghiệp (9 tín chỉ)</b>					
V.15	948700	Đồ án tốt nghiệp	09			III
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>			

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
<b>Triết học (Philosophy)</b>	Trang bị cho người học những kiến thức khái quát về lịch sử triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, nội dung nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực tự nhiên.	CLO1	Trình bày được: Các giai đoạn phát triển và những vấn đề triết học dược quan tâm giải quyết trong từng giai đoạn phát triển của triết học; Các tiền đề ra đời và nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin; Vai trò và mối quan hệ của triết học với các khoa học; Vai trò của KHCN trong sự phát triển của xã hội
		CLO2	Phân tích được các nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin; Phân tích được sự tác động qua lại giữa triết học và khoa học; Phân tích vai trò của khoa học đối với sự phát triển của xã hội
		CLO3	Rút ra những bài học và nguyên tắc cơ bản trong nhận thức và hành động

		CLO4	Vận dụng kiến thức triết học đã học để giải thích các hiện tượng xã hội hoặc giải quyết vấn đề đang nảy sinh tại địa phương/ cơ quan, đơn vị mà học viên đang sinh sống/công tác
<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dược xã hội học (Research methods for social pharmacy)</b>	Cung cấp cho học viên các lý thuyết, phương pháp, mô hình và kỹ thuật được áp dụng trong thiết kế nghiên cứu khoa học của Dược xã hội	CLO1	Trình bày được các phương pháp tiếp cận khoa học Xã hội học và chính sách Dược
		CLO2	Trình bày được mô hình, phương pháp tiến hành và các chỉ số đo lường trong nghiên cứu: Lý thuyết và thực hành
		CLO3	Phân tích và đánh giá hệ thống tổng quan tài liệu
		CLO4	Mô tả được thiết kế nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu
		CLO5	Trình bày và vận dụng một số phương pháp phân tích thống kê cơ bản
		CLO6	Phân tích dữ liệu thứ cấp: dữ liệu hành chính, thương mại và quốc gia
		CLO7	Mô tả được cách thiết kế và đánh giá nghiên cứu theo chương trình
		CLO8	Trình bày được các xu hướng nghiên cứu về xã hội học và chính sách dược phẩm trong tương lai
<b>Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược (Advanced pharmaceutical information technology)</b>	Cung cấp cho học viên kiến thức về trắc nghiệm giả thuyết thống kê nâng cao và ứng dụng phần mềm chuyên dụng như Minitab để thực hiện phân tích kết quả	CLO1	Xác định được cỡ mẫu, lấy mẫu ngẫu nhiên. Xác định và giải thích được các thông số trong phân tích thống kê mô tả.
		CLO2	Trình bày được giả thuyết nghiên cứu, giả thuyết thống kê. Giải thích được việc lựa chọn các phương pháp thống kê phù hợp cho từng dạng dữ liệu dược.
		CLO3	Sử dụng được phần mềm Minitab 17 để thực hiện các phương pháp phân tích thống kê: so sánh giá trị trung bình, so sánh các tỷ số, phân tích phương sai một yếu tố và phân tích tương quan, hồi quy.
		CLO4	Áp dụng được các phương pháp trắc nghiệm thống kê vào tình huống cụ thể. Phân tích và giải thích được kết quả có được từ phần mềm Minitab và biện luận được kết quả.
<b>Đạo đức trong hành nghề dược – dược xã hội học (Social pharmacy-pharmacy ethics)</b>	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về các nội dung quan trọng trong Dược xã hội học (DXHH) và Đạo đức hành nghề dược	CLO1	Mô tả tầm quan trọng và các nội dung nghiên cứu của DXHH và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu DXHH
		CLO2	Mô tả và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu tầm quan trọng của thuốc về mặt xã hội
		CLO3	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu các nội dung Tuyên bố Alma Ata & Danh mục thuốc thiết yếu (EML) & Chính sách quốc gia về thuốc. (NDP)

		CLO4	Xây dựng một đề cương nghiên cứu các chỉ báo sử dụng thuốc tại cơ sở y tế
		CLO5	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu Tuyên bố thể kỷ của FIP và tìm hiểu nghiên cứu một số mô hình DS cộng đồng ở Châu Âu
		CLO6	So sánh và rút ra được các ý nghĩa thực tiễn khi so sánh 3 bộ quy tắc đạo đức trong hành nghề dược VN, Hoa kỳ, Singapore.
		CLO7	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi tìm hiểu các quy tắc EFPIA và các quy tắc đạo đức trong công nghiệp dược
		CLO8	Phân tích và rút ra ý nghĩa thực tiễn khi nghiên cứu tìm hiểu Tuyên bố Helsinki về các nguyên tắc đạo đức khi nghiên cứu y khoa trên người
<b>Quản lý chất lượng thuốc (Drug quality management )</b>	Cung cấp cho học viên có kiến thức nâng cao về Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP; về Chất lượng của thuốc generic, về Quản lý rủi ro về chất lượng những hướng dẫn & thực hành được áp dụng gần đây trong công nghiệp dược, về hệ thống chất lượng (PQS) theo ICH Q10, về Xem xét chất lượng định kỳ và về Quản lý sai lệch, về CAPA.	CLO1	Phân tích Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP và trong thương mại và rút ra được ý nghĩa thực tế của vấn đề này.
		CLO2	Mô tả các bước để SX thuốc generic trong đương trị liệu (TĐTL) với biệt dược gốc và rút ra được ý nghĩa thực tế của vấn đề này
		CLO3	Áp dụng Quy trình Quản lý rủi ro về chất lượng vào thực tiễn của đơn vị
		CLO4	Mô tả đặc điểm, các nội dung của mô hình PQS ICH Q10 trong nhà máy
		CLO5	Soạn thảo được một SOP về Xem xét chất lượng định kỳ & Phân tích khuynh hướng; Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
		CLO6	Mô tả nội dung có liên quan và soạn thảo được một SOP về Quản lý sai lệch. Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
		CLO7	Mô tả nội dung có liên quan và soạn thảo được một SOP về CAPA. Áp dụng để xử lý một tình huống cụ thể của đơn vị
<b>Sinh dược học (Biopharmaceutics)</b>	Cung cấp kiến thức cơ bản trong lĩnh vực bào chế sản xuất thuốc và sử dụng thuốc nhằm làm tăng sinh khả dụng của dạng thuốc hoặc hệ thống mang thuốc trong bào chế và tăng hiệu quả trong sử dụng thuốc	CLO1	Trình bày được các khái niệm sinh dược học, sinh khả dụng, các khái niệm tương đương
		CLO2	Nêu được ý nghĩa của việc xác định sinh khả dụng và tương đương sinh học, ứng dụng trong đánh giá chất lượng và cấp phép lưu hành thuốc
		CLO3	Mô tả được các phương pháp xác định sinh khả dụng, tương đương sinh học, ưu nhược điểm và cơ sở lựa chọn phương pháp
		CLO4	Trình bày được nguyên tắc và nội dung cụ thể đề cương đánh giá tương đương độ hòa tan in vitro của 2 thuốc

		CLO5	Xây dựng được đề cương đánh giá tương đương độ hòa tan in vitro của 2 thuốc nhóm hòa tan nhanh và nhóm phóng thích kéo dài
		CLO6	Trình bày được nguyên tắc thiết kế và nội dung đề cương đánh giá sinh khả dụng/tương đương sinh học in vivo của thuốc hoặc so sánh 2 thuốc
		CLO7	Xây dựng được đề cương nghiên cứu xác định tương đương sinh học in vivo của 2 thuốc theo phương pháp dược động học
		CLO8	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố lý, hóa, cơ học đến sinh khả dụng của thuốc
		CLO9	Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố sinh lý, môi trường sinh học đến sinh khả dụng của thuốc uống
		CLO10	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc uống
		CLO11	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc dùng trên da
		CLO12	Mô tả được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc tiêm
		CLO13	Trình bày được đặc điểm sinh dược học của các dạng thuốc đặt trực tràng và các dạng khác
<b>Pháp chế dược nâng cao (Advanced pharmaceutical regulations)</b>	Cung cấp cho Học viên những kiến thức cơ bản về Luật dược, các văn bản dưới Luật để quản lý hoạt động của ngành dược trên các lĩnh vực hoạt động, vận dụng kiến thức vào xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình vận dụng lý thuyết vào thực tế. Học viên có khả năng so sánh Luật của nước ta với một số nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao năng lực của bản thân trong quá trình hội nhập của đất nước	CLO1	Trình bày được các quy định điều chỉnh hoạt động của ngành dược trong luật dược và nghị định 54, Nghị định 155 và thông tư 07/2018
		CLO2	Phân tích được vai trò, nhiệm vụ, chức năng của người dược sĩ có trình độ từ đại học trở lên.
		CLO3	Trình bày những quy định trong việc quản lý các thuốc kiểm soát đặc biệt.
		CLO4	Thực hiện được kỹ năng xử lý các tình huống trong việc đăng ký kinh doanh các thuốc thuộc nhóm kiểm soát đặc biệt tại các cơ sở bán lẻ
		CLO5	Trình bày các quy định trong việc quản lý nhãn thuốc, thực phẩm chức năng lưu hành trên thị trường.
		CLO6	Thực hiện kỹ năng đánh giá nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc và thực hiện quy định về nhãn thuốc tại các cơ sở bán lẻ.

		CLO7	Trình bày các quy định trong việc quản lý các thuốc kê đơn, không kê đơn, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu lần thứ VII
		CLO8	Phân loại được các thuốc kê đơn và không kê đơn, danh mục thuốc được bán tại quầy thuốc và tủ thuốc trạm y tế
		CLO9	Trình bày những quy định nhằm đảm bảo chất lượng thuốc hóa dược, dược liệu
		CLO10	So sánh luật dược Việt Nam với luật dược của một số nước trên thế giới (Thái Lan, Đức, Mỹ), tập trung vào lĩnh vực bán lẻ thuốc.
<b>Thông tin thuốc và cảnh giác dược (Drug information and pharmacovigilance)</b>	Cung cấp cho học viên những kiến thức về tầm quan trọng của thông tin thuốc, vai trò của người DS trong công tác thông tin thuốc; quy trình thông tin thuốc; cách tra cứu, phân tích, tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc; về cảnh giác dược. Ngoài ra học viên còn được hướng dẫn các kỹ năng về tìm kiếm tài liệu hệ thống, về đánh giá tài liệu, về báo cáo thông tin thuốc và viết báo cáo ADR.	CLO1	Phân tích được tầm quan trọng của thông tin thuốc và vai trò của người DS trong công tác thông tin thuốc
		CLO2	Mô tả được các bước để thiết lập một quy trình thông tin thuốc
		CLO3	Áp dụng được cách tra cứu dữ liệu, phân tích tổng hợp, lưu trữ dữ liệu và phản hồi thông tin thuốc
		CLO4	Trả lời được các câu hỏi thông tin thuốc theo phương pháp có tính hệ thống
		CLO5	Nêu được tầm quan trọng của Cảnh giác dược và các phản ứng có hại của thuốc thường gặp của thuốc
		CLO6	Mô tả được các bước để viết một báo cáo ADR
<b>Kinh tế y tế và kinh tế dược chuyên ngành (Medical economic &amp; specialist pharmaco-economic)</b>	Cung cấp cho học viên có thể hiểu và giải thích các nguyên tắc cơ bản trong kinh tế Dược cũng như các ứng dụng phân tích chi phí và phân tích kinh tế liên quan đến dược và thực hành y tế công cộng và lựa chọn dược.	CLO1	<b>Trình bày</b> được tầm quan trọng của các phân tích kinh tế dược; chi phí và kết quả liên quan đến các sản phẩm dược và dịch vụ y tế.
		CLO2	<b>Trình bày</b> được cách đo lường và ước tính chi phí, gánh nặng kinh tế bệnh tật
		CLO3	<b>Trình bày</b> được các lý thuyết và sự khác biệt giữa phân tích chi phí - lợi ích (CBA), phân tích hiệu quả chi phí - hiệu quả (CEA), phân tích chi phí tối thiểu hóa (CMA) và phân tích chi phí thỏa dụng (CUA)



		<i>CLO4</i>	<b>Trình bày</b> được cách đo lường và ước tính chỉ số chất lượng cuộc sống;
		<i>CLO5</i>	<b>Mô tả</b> được mô hình cây quyết định và mô hình Markov trong Kinh tế Dược
		<i>CLO6</i>	<b>Vận dụng</b> được mô hình cây quyết định và mô hình Markov trong phân tích các bệnh mạn tính và nhiễm trùng
		<i>CLO7</i>	<b>Mô tả</b> được các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu hồi cứu trong nghiên cứu; các vấn đề Kinh tế Dược hiện tại, đánh giá chất lượng các nghiên cứu Kinh tế Dược và <b>vận dụng</b> trong thực tiễn
<b>Quản kinh doanh vụ dược (Pharmaceutical business management)</b>	Cung cấp những kiến thức tổng quan và những tình huống thực tiễn về kinh doanh dược và quản trị kinh doanh dược. Trên cơ sở này sinh viên có cái nhìn tổng quát về hoạt động doanh nghiệp và có phương pháp luận tốt để tiếp nhận và quản trị doanh nghiệp	CLO1	Phân tích, tính toán và lựa chọn các nội dung <i>quản trị</i> kinh doanh dược.
		CLO2	Phân tích được sự ảnh hưởng môi trường kinh <i>doanh</i> đến quản trị kinh doanh dược
		CLO3	Đánh giá được môi trường kinh doanh của <i>doanh nghiệp</i> dược.
		CLO4	Truyền đạt <i>ý tưởng</i> về quản trị kinh doanh dược hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói.
		CLO5	Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ.
		CLO6	Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề quản trị kinh <i>doanh</i> dược.
<b>Quản trị nghiệp vụ dược (Administration of pharmaceutical major)</b>	Giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về hệ thống tổ chức ngành y tế, hệ thống tổ chức dược và công tác quản lý nhà nước về dược.	CLO1	Trình bày và phân tích được hệ thống tổ chức ngành Y tế, hệ thống tổ <i>chức</i> dược.
		CLO2	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế, phòng Y tế, phân tích được nhiệm vụ của một Dược sĩ đại học thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác dược trên địa bàn một TP loại I (trực thuộc tỉnh)
		CLO3	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng của phòng quản lý dược trực thuộc sở y tế, xây dựng kế hoạch hoạt động của Phòng Quản lý dược của một Sở Y tế (của tỉnh) trong một quý.
		CLO4	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng của thanh tra Y tế, Xây dựng kế hoạch hoạt động của Bộ phận Thanh tra dược trực thuộc thanh tra của một Sở Y tế (của tỉnh) trong một quý.

		CLO5	Trình bày được nhiệm vụ, chức năng hội đồng xét tư vấn và cấp CCHN và GCNĐĐKKD cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt, xây dựng cơ cấu, lịch họp của Hội đồng cấp chứng chỉ hành nghề và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được <i>cho</i> cơ sở kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt (bán buôn và bán lẻ) trên địa bàn tỉnh.
		CLO6	Quy định về quản lý phần mềm theo dõi hoạt động của các cơ sở bán lẻ thuốc
		CLO7	Đánh giá việc triển khai kết nối phần mềm quản lý kinh doanh của các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn, những thuận lợi và khó khăn <i>trong</i> quá trình thực hiện (tiểu luận)
<b>Quản trị công tác dược bệnh viện (Pharmacy work of hospital management)</b>		CLO1	Trình bày được quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện
		CLO2	Tính toán được nhân sự bệnh viện và triển khai hoạt động thông tin thuốc của khoa dược cho các bác sĩ và điều dưỡng trong bệnh viện.
		CLO3	Trình bày những quy định về hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị
		CLO4	Phân tích nhiệm vụ của khoa dược trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thuốc và điều trị.
		CLO5	Trình bày các quy định về hoạt động theo dõi phản ứng có hại của thuốc tại các cơ sở điều trị
		CLO6	Kiểm tra đánh giá một quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc xảy ra tại bệnh viện
		CLO7	Trình bày các quy định về hoạt động dược lâm sàng tại cơ sở điều trị
		CLO8	Kiểm tra đánh giá một mẫu báo cáo trên một tình huống can thiệp trên người bệnh (mẫu 2B lưu tại khoa dược)
		CLO9	Trình bày những quy định về hoạt động đấu thầu thuốc tại các cơ sở điều trị công lập
		CLO10	Đánh giá một bản kế hoạch chuẩn bị cho công tác đấu thầu thuốc cho bệnh viện cho năm sau

		CLO11	Trình bày những quy định về hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.
		CLO12	Phân tích mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa khác trong việc hoàn thành nhiệm vụ của khoa dược để thực hiện 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện VN.
<b>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong ngành dược (Logistics and supply chain management in pharmaceutical industry)</b>	Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về logistics và chuỗi cung ứng để hiểu được những hoạt động hậu cần bên trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần cũng hướng dẫn cách doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hậu cần, quản trị tồn kho, điều phối vận tải và áp dụng các chiến lược hậu cần nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường Dược.	CLO1	- Xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics một cách hệ thống nhằm đạt hiệu quả cao nhất tại các doanh nghiệp.
		CLO2	- Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động logistics trong sự liên kết với các chức năng quan trọng của doanh nghiệp như marketing, sản xuất và tài chính.
		CLO3	- Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng và triển khai kế hoạch Logistics, GSP, GDP cho doanh nghiệp Dược
<b>Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo (Psychology and leadership artistic)</b>	Giúp học viên có kiến thức về tâm lý cá nhân và tâm lý tổ chức; kiến thức về lãnh đạo nhóm và lãnh đạo trong tổ chức. Xác định bản chất và các vai trò khác nhau của nhà lãnh đạo trong tổ chức. Phân tích các dạng phong cách lãnh đạo khác nhau và các phương pháp nghiên cứu về lãnh đạo thế nào để thành công, vai trò của nhà lãnh đạo trong khi	CLO1	Trình bày và giải thích được các khái niệm chung về tâm lý học quản lý, tâm lý của cá nhân. So sánh và phân tích đối tượng quản lý của người quản lý ở các lĩnh vực hoạt động của ngành dược
		CLO2	Trình bày và giải thích được các khái niệm chung về tâm lý tập thể. Xây dựng được một bản kế hoạch quản lý tập thể mới khi thay đổi vị trí quản lý.
		CLO3	Trình bày và giải thích được bản chất của sự lãnh đạo và người lãnh đạo. Phân tích và cho ví dụ về các vai trò quyết định của người lãnh đạo là: Khởi xướng, trật tự, phân bổ nguồn lực và thương thuyết tại các vị trí trưởng, phó phòng hoặc trưởng, phó khoa trong các lĩnh vực hoạt động của ngành dược.

	thực hiện quá trình ra quyết định.	CLO4	Trình bày và giải thích được khái niệm về quyền lực và sự ảnh hưởng của quyền lực. Xây dựng các phương án áp dụng quyền lực vào quản lý, đánh giá hiệu quả của các phương án đó.
		CLO5	Trình bày và giải thích được khái niệm về phong cách lãnh đạo và các phương pháp lựa chọn phong cách lãnh đạo. Lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp với các tập thể có những đặc điểm khác nhau.
		CLO6	Trình bày và giải thích được khái niệm về quyết định quản lý và việc triển khai quyết định quản lý. Xác định các căn cứ để ra quyết định trong những tình huống công việc khác nhau trong lĩnh vực hoạt động của ngành dược.
		CLO7	Xây dựng một quy trình ra quyết định một vấn đề thuộc lĩnh vực làm việc của bản thân (kinh doanh, nhân sự, sắp xếp bộ máy...)
<b>Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng (Cosmetics and health supplements)</b>	Môn học cung cấp kiến thức về các quy định chất lượng và đăng ký lưu hành mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại Việt Nam	CLO1	Trình bày được các quy định về quản lý chất lượng và đăng ký lưu hành mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
		CLO2	Áp dụng các quy định hiện hành trong quản lý chất lượng mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
		CLO3	Phân biệt các kỹ thuật bào chế mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo các tiêu chuẩn GMP hiện hành
		CLO4	Áp dụng các quy định hiện hành trong quản lý kinh doanh mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
<b>Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu (Research and development of herbal medicines)</b>	Cung cấp cho các học viên các kiến thức về tiêu chuẩn Thực hành tốt trong trồng trọt và thu hái dược liệu, các yêu cầu và nội dung khi xây dựng hồ sơ GACP cho cơ sở; về các phương pháp sản xuất thuốc từ dược liệu; phân biệt thuốc từ dược liệu và thực	CLO1	Mô tả được các tiêu chuẩn trong thực hành tốt trồng trọt và thu hái, vận dụng để xây dựng hồ sơ GACP cho cơ sở.
		CLO2	Mô tả được các phương pháp sản xuất thuốc từ dược liệu theo dược học cổ truyền và dược học hiện đại
		CLO3	Phân biệt được thuốc từ dược liệu và thực phẩm chức năng chứa dược liệu
		CLO4	Diễn giải được các quy định về kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất thuốc từ dược liệu

	<p>phẩm chức năng chứa dược liệu; về các quy định về kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, thuốc từ dược liệu; về đăng ký kinh doanh, phân phối dược liệu và thuốc từ dược liệu, thuốc đông y.</p>	CLO5	Diễn giải được các quy định về đăng ký kinh doanh, phân phối dược liệu và thuốc từ dược liệu, thuốc đông y
		CLO6	Diễn giải được các quy định về xuất nhập khẩu dược liệu và thuốc từ dược liệu
		CLO7	Nêu được vai trò và cách thức tiêu chuẩn hóa dược liệu
<p><b>Sở hữu trí tuệ trong ngành dược (Intellectual property for pharmaceuticals)</b></p>	<p>Môn học khái quát lại kiến thức chung và cơ bản nhất về quy định pháp luật về Sở hữu trí tuệ, đặc biệt về các đối tượng sở hữu trí tuệ được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và trên thế giới</p>	CLO1	Nhận diện được các loại tài sản trí tuệ hình thành trong hoạt động học tập và nghiên cứu
		CLO2	Xác định được các quy trình thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phù hợp đối với các tài sản trí tuệ tương ứng trong ngành Dược
		CLO3	Phân tích được các rủi ro pháp lý trong việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân và tổ chức khác khi triển khai các nghiên cứu và sáng tạo trong ngành Dược.
		CLO4	Đề xuất được giải pháp để xác lập bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ của bản thân và tổ chức
		CLO5	Nâng cao nhận thức về vai trò của các tài sản trí tuệ trong các chuỗi giá trị kinh doanh và R&D của ngành Dược toàn cầu.
		CLO6	Xây dựng ý thức hành xử chuyên nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu và làm việc.
<p><b>Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe (Communication skills and health behaviour education)</b></p>	<p>giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về giáo dục sức khỏe và giao tiếp trong hoạt động của ngành dược. Học viên nắm vững những kiến thức về giao tiếp trong lĩnh vực đặc thù của ngành dược, vận dụng được kiến thức</p>	CLO1	Trình bày và giải thích sự khác biệt giữa hoạt động giao tiếp chung và hoạt động giao tiếp của ngành dược.
		CLO2	Thực hiện kỹ năng vận dụng hai nguyên tắc giao tiếp trong các lĩnh vực hoạt động của ngành dược, phân tích những điểm thuận lợi và khó khăn trong quá trình vận dụng?
		CLO3	Trình bày và phân tích sự tác động của các yếu tố tâm lý- xã hội tác động tới quá trình giao tiếp.



	<p>trong việc xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình giáo dục sức khỏe và giao tiếp trong các lĩnh vực hoạt động của bản thân.</p>	CLO4	Phân tích sự tác động của các yếu tố xã hội đến việc thực hiện các quy chế chuyên môn trong hoạt động bán lẻ thuốc ở nước ta.
		CLO5	Trình bày và phân tích mối quan hệ giữa các nhóm kỹ năng giao tiếp: Ngôn ngữ; phi ngôn ngữ và liên nhân cách.
		CLO6	Xây dựng một chương trình huấn luyện cho DS để thực hiện kỹ năng giao tiếp trong hoạt động giới thiệu thuốc bao gồm các kỹ năng: Ngôn ngữ; phi ngôn ngữ và liên nhân cách.
		CLO7	Trình bày và giải thích sự khác biệt trong giao tiếp của người DS tại các vị trí làm việc trong ngành dược
		CLO8	Phân tích và đánh giá kết quả các tình huống hoạt động giao tiếp của người DS trong các lĩnh vực của ngành dược
		CLO9	Trình bày và phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe và quá trình giáo dục người dân bảo vệ sức khỏe cho người dân của DS tại nhà thuốc tư nhân.
		CLO10	Thực hiện một quy trình tư vấn cho người dân để từ bỏ một thói quen không tốt cho sức khỏe của họ.
		CLO11	Đánh giá tình hình thực hiện việc giảm chất thải nhựa tại một số cơ sở bán lẻ thuốc tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đánh giá thuận lợi và khó khăn khi thực hiện
<p><b>Marketing và thị trường dược phẩm (Marketing and pharmaceutical market)</b></p>	<p>giúp học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạt động marketing nói chung và marketing trong lĩnh vực của ngành dược nói riêng.</p>	CLO1	Trình bày lý thuyết về quản trị marketing chung và quản trị marketing đặc thù của ngành dược
		CLO2	Phân tích những điểm mạnh và yếu của các quan điểm quản trị marketing khi vận dụng vào lĩnh vực dược phẩm
		CLO3	Trình bày và giải thích sự tác động của môi trường đến hoạt động marketing
		CLO4	Phân tích sự tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing trong một DN kinh doanh dược (DN vừa sản xuất và bán trực tiếp hàng do DN sản xuất ra)

		CLO5	Trình bày và giải thích hành vi khách hàng đối với hàng hóa chung và đối với mặt hàng dược phẩm
		CLO6	Phân tích thị trường của ngành dược, những điểm giống và khác nhau giữa thị trường của các sản phẩm tiêu dùng và sản phẩm của ngành dược
		CLO7	Trình bày và giải thích các phương pháp lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường
		CLO8	Phân tích cách thức lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường của một DN kinh doanh dược phẩm
		CLO9	Trình bày và giải thích các quyết định về sản phẩm
		CLO10	Phân tích điểm giống và khác nhau trong việc xây dựng nhãn hiệu của một mặt hàng dược phẩm và một mặt hàng tiêu dùng thông thường.
		CLO11	Trình bày và giải thích các quyết định về giá
		CLO12	Phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá của sản phẩm trong ngành dược.
		CLO13	Trình bày và giải thích các quyết định về phân phối
		CLO14	Phân tích kênh phân phối của thị trường dược phẩm, so với các sản phẩm hàng hóa thông thường có điểm gì khác biệt?
		CLO15	Xây dựng một chiến lược xúc tiến hỗn hợp cho một sản phẩm thuộc ngành dược (có thể chọn sản phẩm thuộc 03 nhóm: thực phẩm chức năng, thuốc không kê đơn và thuốc kê đơn)
<b>Đánh giá sử dụng thuốc (Drug use evaluation)</b>	Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tổng hợp thông tin về sử dụng thuốc, cũng như nhận biết, đánh giá, đề xuất cách khắc phục những vấn đề chưa hợp lý trong sử dụng thuốc;	CLO1	Trình bày được các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc.
		CLO2	Áp dụng được các phương pháp thống kê và xử lý số liệu trong đánh giá sử dụng thuốc
		CLO3	Áp dụng được các phương pháp đánh giá sử dụng thuốc trong một bệnh/tình huống lâm sàng cụ thể.

	tư vấn cho nhân viên y tế / bệnh nhân để tăng cường sử dụng thuốc hợp lý.	CLO4	Đánh giá và đề xuất được hướng giải quyết các vấn đề chưa hợp lý trong sử dụng thuốc
<b>Hồ sơ đăng ký thuốc (Drug registration dossier)</b>	Cung cấp kiến thức cần thiết để chuẩn bị và biên soạn đúng và đầy đủ hồ sơ đăng ký thuốc theo quy định hiện hành. Nội dung bao gồm Hồ sơ hành chính; Hồ sơ chất lượng gồm Phần Nguyên liệu (S); Phần sản xuất (P) P1 Mô tả thành phẩm, P2. Phát triển dược học, P3. Sản xuất và Thẩm định QTSX, Phần Tiêu chuẩn chất lượng P4. Tá dược, P5. Thành phẩm P6. Chất chuẩn và chất đối chiếu, P7. Hệ bao bì đóng gói; P8. Thử độ ổn định, P9. Khả năng thay thế lẫn nhau của sản phẩm ; và Hồ sơ tiền lâm sàng.	CLO1	Tuân thủ đúng, trung thực các quy định khi chuẩn Hồ sơ đăng ký thuốc
		CLO2	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc - Hồ sơ hành chính
		CLO3	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Nguyên liệu (S)
		CLO4	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Sản xuất (P) P1 Mô tả thành phẩm, P2. Phát triển dược học, P3. Sản xuất và Thẩm định QTSX, Phần Tiêu chuẩn chất lượng P4. Tá dược, P5. Thành phẩm, P6. Chất chuẩn và chất đối chiếu, P7. Hệ bao bì đóng gói; P8. Thử độ ổn định, P9. Khả năng thay thế lẫn nhau của sản phẩm ; và Hồ sơ tiền lâm sàng
		CLO5	Thiết lập đúng một Hồ sơ đăng ký thuốc Phần Hồ sơ tiền lâm sàng
<b>Quản trị bán hàng (sales management)</b>	Cung cấp cho người học những kiến thức trong lĩnh vực tiêu thụ hàng hóa và công tác quản trị tiêu thụ hàng hóa tại các doanh nghiệp, giúp người học vận dụng các kiến thức kỹ năng của môn học vào hoạt động quản trị bán hàng của doanh nghiệp.	CLO1	Vận dụng hoạt động quản trị bán hàng để giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh
		CLO2	Đánh giá được những ảnh hưởng của việc thay đổi, biến động trong môi trường kinh doanh.
		CLO3	Lập kế hoạch bán hàng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng.
		CLO4	Triển khai các hoạt động bán hàng đến đúng từng nhóm khách hàng để duy trì sự hợp tác của khách hàng.
		CLO5	Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề bán hàng phát sinh trong thực tế.
		CLO6	Vận dụng các hoạt động quản trị bán hàng luôn tuân thủ đạo đức kinh doanh.

<b>Phân tích chi phí y tế (Cost-effectiveness analysis in health)</b>	Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phân tích chi phí y tế, về các phương pháp phân tích chi phí y tế, về các chi phí cấu thành bệnh (COI), tối thiểu hóa chi phí (CUA) và chi phí - hiệu quả (CEA) trong y tế, tính không chắc chắn trong phân tích chi phí y tế và các ứng dụng chính sách trong tính toán chi phí y tế.	CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến phân tích chi phí y tế
		CLO2	Mô tả được các phương pháp phân tích chi phí y tế
		CLO3	Phân tích được các chi phí cấu thành bệnh (COI), tối thiểu hóa chi phí (CUA) và chi phí - hiệu quả (CEA) trong y tế
		CLO4	Giải thích được tính không chắc chắn trong phân tích chi phí y tế và các ứng dụng chính sách trong tính toán chi phí y tế
		CLO5	Mô tả kỹ thuật phân tích chi phí y tế tổng thể cho bệnh án ngoại trú và cho bệnh án nội trú
<b>Sai sót thuốc trong bệnh viện</b>	Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng nhận biết và phân loại được sai sót trong sử dụng thuốc, phân tích được nguyên nhân sai sót và áp dụng được các phương pháp giảm thiểu sai sót trong thực quá trình cấp phát và sử dụng thuốc.	CLO1	Xác định được các sai sót trong sử dụng thuốc và phân biệt được sai sót với các biến cố bất lợi khác.
		CLO2	Xác định/phân tích được nguyên nhân sai sót.
		CLO3	Xây dựng/đề xuất được các biện pháp can thiệp để phòng ngừa/giảm thiểu sai sót trong sử dụng thuốc.
		CLO4	Nhận dạng được các tình huống có nguy cơ sai sót trong từng giai đoạn của quá trình sử dụng thuốc.
		CLO5	Áp dụng được các quy trình giảm thiểu sai sót.
<b>Thực tập công tác dược tại cơ sở khám chữa bệnh (Internship on hospital pharmacy at health facility)</b>	Học viên áp dụng những kiến thức chuyên sâu về công tác Dược bệnh viện vào môi trường thực tiễn tại một cơ sở khám chữa bệnh.	CLO1	Xây dựng phương án nhân sự dược tại khoa dược bệnh viện đáp ứng theo quy định hiện hành và nhu cầu tại cơ sở khám chữa bệnh
		CLO2	Đánh giá và thực hiện các hoạt động của khoa Dược tại Hội đồng thuốc và điều trị
		CLO3	Phân tích quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc và hoạt động dược lâm sàng tại khoa dược bệnh viện
		CLO4	Xây dựng và đánh giá kế hoạch dự trữ thuốc dựa trên các quy định hiện hành về chất lượng, bảo hiểm y tế, giá và đặc thù bệnh viện.

		CLO5	Phân tích mối quan hệ giữa khoa dược và các khoa khác trong việc hoàn thành nhiệm vụ của khoa dược để thực hiện 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.
		CLO6	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu.
<b>Thực tập công tác dược Tại cơ sở kinh doanh phân phối thuốc (Internship on pharmacy at a drug distribution &amp; business facility)</b>	Học viên có cơ hội được áp dụng những kiến thức chuyên sâu về Quản trị kinh doanh dược vào môi trường thực tiễn tại một cơ sở kinh doanh phân phối thuốc.	CLO1	Xây dựng tiêu chí lựa chọn thuốc để nhập khẩu/mua thuốc theo nhu cầu thị trường
		CLO2	Phân tích đánh giá hồ sơ đăng ký thuốc và hồ sơ nhập khẩu thuốc
		CLO3	Trình bày các chiến lược marketing và kinh doanh dược theo nhu cầu thị trường
		CLO4	Phân tích vai trò của Data Analytics trong hoạt động marketing và kinh doanh dược
		CLO5	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu
<b>Thực tập công tác dược Tại cơ quan quản lý nhà nước về dược (Internship in pharmacy at state management agency)</b>	Học viên có cơ hội được áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào môi trường thực tiễn tại các cơ quan quản lý nhà nước về dược.	CLO1	Mô tả, phân tích và đánh giá các hoạt động chuyên môn của cơ quan quản lý dược địa phương (Sở Y tế)
		CLO2	Cập nhật và xác định phạm vi áp dụng của các văn bản pháp luật về Dược liên quan đến các hoạt động chuyên môn của cơ quan quản lý dược địa phương (Sở Y tế)
		CLO3	Hoàn thành báo cáo thực tế đáp ứng đầy đủ các yêu cầu

## 6. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
<b>Triết học</b>	CLO1,2,3,4					
<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dược xã hội học</b>			CLO1		CLO2	
<b>Công nghệ thông tin ứng dụng trong ngành dược</b>						CLO1,2,3,4
<b>Đạo đức trong hành nghề dược – dược xã hội học</b>	CLO1,2,3					CLO4,5,6,7,8



	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO3</b>	<b>PLO4</b>	<b>PLO5</b>	<b>PLO6</b>
<b>Quản lý chất lượng thuốc</b>						
<b>Sinh dược học</b>	CLO1, 2, 3, 4			CLO8, 9,10,11, 12,13	CLO5, 6, 7	
<b>Pháp chế dược nâng cao</b>				CLO1-9		CLO10
<b>Thông tin thuốc và cảnh giác dược</b>		CLO1, 2, 3, 4, 6	CLO5			
<b>Kinh tế y tế và kinh tế dược chuyên ngành</b>		CLO4, 6	CLO1, 5	CLO2, 3, 7		
<b>Quản trị kinh doanh dược</b>				CLO1 - 6		
<b>Quản trị nghiệp vụ dược</b>				CLO1-6		CLO7
<b>Quản trị công tác dược bệnh viện</b>	CLO1, 3, 7, 9, 11	CLO2, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 12				
<b>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Trong ngành dược</b>			CLO1, 3	CLO2		
<b>Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo</b>				CLO1-7		
<b>Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng</b>	CLO1			CLO2, 4	CLO3	
<b>Nghiên cứu các sản phẩm thuốc từ dược liệu</b>	CLO1, 5				CLO2, 3, 4	
<b>Sở hữu trí tuệ trong ngành dược</b>	CLO1, 2, 3, 4, 5, 6					
<b>Kỹ năng giao tiếp và giáo dục hành vi sức khỏe</b>					CLO1-10	CLO11
<b>Marketing và thị trường dược phẩm</b>		CLO3, 4		CLO1, 2, 5		
<b>Đánh giá sử dụng thuốc</b>		CLO1, 2, 3, 4				
<b>Hồ sơ đăng ký thuốc</b>	CLO1, 2, 3				CLO4, 5	
<b>Quản trị bán hàng</b>			CLO2, 3, 6		CLO1, 4, 5	

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
<b>Phân tích chi phí y tế</b>		CLO1, 2, 3, 5				CLO4
<b>Sai sót thuốc trong bệnh viện</b>		CLO1-5				
<b>Thực tập công tác dược tại cơ sở khám chữa bệnh</b>		CLO2, 3			CLO1, 4, 5	CLO6
<b>Thực tập công tác dược tại cơ sở kinh doanh phân phối thuốc</b>				CLO1, 3, 4	CLO2	CLO5
<b>Thực tập công tác dược Tại cơ quan quản lý nhà nước về dược</b>	CLO2				CLO1	CLO6

## 7. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

### 7.1 Phương pháp giảng dạy

Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy các môn chuyên ngành.
- Lịch học các môn chung theo lịch học tập của Phòng sau đại học.
- **Phương pháp giảng dạy:** chương trình kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy tích cực khác nhau như: thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm, tự học – tự nghiên cứu, thuyết trình, báo cáo chuyên đề, thực hành trên máy tính, học tại cơ sở thực hành (cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở kinh doanh phân phối thuốc, cơ quan quản lý nhà nước về dược...)

### 7.2 Phương pháp đánh giá

Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định của môn học.
- Tham dự đầy đủ các buổi thực hành, sinh hoạt khoa học của khoa và bộ môn
- Học viên không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học nào thì phải học lại môn học đó với khóa kế tiếp.
- Tùy theo đặc thù từng môn học, điểm môn học sẽ bao gồm nhiều thành phần điểm với những phương pháp đánh giá khác nhau, thông thường sẽ bao gồm 3 cột điểm thành phần:
  - Quá trình: tham gia thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi trên lớp, bài tập về nhà, tự học, tự nghiên cứu...
  - Giữa kỳ/tự học: nộp bài tập, tiểu luận, báo cáo thuyết trình...

- Thi cuối kỳ: tự luận, thi thực hành trên máy tính, báo cáo chuyên đề...

## **8. Điều kiện bảo vệ luận văn/ đồ án**

Cuối năm nhất học viên thông qua đề cương luận văn trước hội đồng bảo vệ đề cương.

Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tên đề tài luận văn thạc sĩ và người hướng dẫn.

### **Nội dung luận văn phải:**

- Thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, về phương pháp giải quyết vấn đề đã được đặt ra.
- Kết quả của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập để thực hiện đề tài.

### **Học viên được bảo vệ luận văn thạc sĩ khi có đủ điều kiện sau:**

- Học xong và đạt yêu cầu các môn trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.
- Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh: TOEFL ITP 500, TOEFL iBT 50, IETLS 5.0 trở lên trong thời hạn 2 năm hoặc tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học trong nước mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh không qua phiên dịch.
- Hoàn thành luận văn và được người hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ.
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập.
- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

**Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.** Hội đồng có 5 thành viên phải có trình độ từ Tiến sĩ trở lên bao gồm Chủ tịch Hội đồng, phản biện 1, phản biện 2, ủy viên thư ký và ủy viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ở ngoài cơ sở đào tạo. Người phản biện không được là đồng tác giả trong các công trình có liên quan đến đề tài luận văn. Các thành viên trong Hội đồng không có quan hệ cha mẹ, vợ chồng, con, anh chị em ruột, không là cấp trên hoặc cấp dưới trực tiếp của người bảo vệ luận văn. Người hướng dẫn khoa học không là thành viên trong hội đồng.

**Không được tiến hành bảo vệ luận văn nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:**

- Vắng mặt chủ tịch Hội đồng.
- Vắng mặt thư ký Hội đồng.
- Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn.
- Vắng mặt  $\geq 2$  thành viên Hội đồng
- Học viên không đủ sức khỏe khi bảo vệ (cần có minh chứng).

**Điểm chấm luận văn của từng thành viên hội đồng** theo thang điểm 10, có thể lên đến một chữ số thập phân, gồm: điểm nội dung luận văn tối đa 9 điểm do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể và điểm thành tích nghiên cứu tối đa 1 điểm cho những luận văn mà học viên đã có bài báo khoa học liên quan công bố trên danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định hoặc đề tài ứng dụng đã được nơi ứng dụng đồng ý bằng văn bản về việc chuyển giao, triển khai kết quả nghiên cứu. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn, làm tròn đến một chữ số thập phân. Các mức đánh giá theo thang điểm của luận văn như sau:

<b>Điểm</b>	<b>Mức đánh giá</b>
Dưới 5,5	Không đạt
Từ 5,5 đến 6,9	Đạt
Từ 7 đến 7,9	Khá
Từ 8 đến 9	Giỏi
Từ 9 đến 10	Xuất sắc

**Trường hợp luận văn không đạt yêu cầu**, học viên được sửa chữa luận văn và bảo vệ luận văn sau 4 đến 6 tháng hoặc bảo vệ luận văn cùng khóa sau. Không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba.

### **9. Điều kiện tốt nghiệp**

- Không bị kỷ luật trong thời gian học tập.
- Đạt đủ điểm các môn học theo chương trình quy định.
- Hoàn thành luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược và bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược.
- Điểm đạt yêu cầu  $\geq 5,5$

### **10. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ**

Hiện tại, Khoa có 84 cán bộ giảng viên cơ hữu gồm: 4 Phó Giáo sư-Tiến sĩ, 13 Tiến sĩ, 3 Dược sĩ chuyên khoa cấp II, 54 Thạc sĩ, 4 Dược sĩ và 6 kỹ sư, cao đẳng, trung cấp; 8 cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo: 6 thạc sĩ, 1 kỹ sư, 1 dược sĩ; 12 Kỹ thuật viên, nhân viên cơ hữu hướng dẫn thí nghiệm, thực hành.

Ngoài ra, Khoa còn được sự hỗ trợ giảng dạy của tập thể các cán bộ mời giảng là các Phó Giáo sư, các Tiến sĩ từ Khoa Dược và Khoa Y Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, các cán bộ của Sở Y tế, các công ty dược, các bệnh viện thuộc tỉnh Đồng Nai và các tỉnh thành lân cận như Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh

Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng gồm có 7 giảng viên: 03 Phó giáo sư, 2 Tiến sĩ và 2 Dược sĩ Chuyên khoa cấp 2. Trong đó có 2 Dược sĩ Chuyên khoa cấp II là giảng viên cơ hữu

đúng ngành đăng ký đào tạo và 54 giảng viên là ngành gắn với ngành đăng ký đào tạo có.

## **11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập**

### **11.1. Giảng đường, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành**

Trường dành riêng một cơ sở với tòa nhà 4 tầng cho Khoa Dược, trong đó gồm 06 giảng đường với sức chứa 200 sinh viên và hàng chục phòng thực hành được trang bị tương đối hoàn chỉnh đủ đáp ứng quy mô đào tạo hàng năm.

Hệ thống giảng đường, phòng thực hành đều có các trang thiết bị giảng dạy tích cực như projector, âm ly, máy lạnh, các phòng thí nghiệm liên hoàn và đồng bộ, tạo điều kiện tốt cho sinh viên học tập và nghiên cứu.

\* Khoa Dược có hơn 20 Phòng thực hành, mỗi phòng diện tích 80m<sup>2</sup>, đảm bảo cho 25-50 sinh viên thực tập/ phòng

- Phòng Thực hành Hóa đại cương vô cơ
- Phòng Thực hành Hóa hữu cơ dược
- Phòng Thực hành Vật lý
- Phòng Thực hành Hóa lý
- Phòng Thực hành Thực vật dược
- Phòng Thực hành Dược liệu
- Phòng Thực hành Dược học cổ truyền
- Phòng Thực hành Vi sinh
- Phòng Thực hành Ký sinh trùng
- Phòng Thực hành Sinh lý – Giải phẫu
- Phòng Thực hành Hóa sinh
- Phòng Thực hành Dược lý
- Phòng Thực hành Dược lâm sàng
- Phòng Thực hành Hóa phân tích
- Phòng Thực hành Kiểm nghiệm
- Phòng Thực hành Hóa dược
- Phòng Thực hành Bào chế
- Phòng Thực hành Công nghiệp dược
- Phòng Thực hành Quản lý dược

\* *Nhà thuốc thực hành* 50m<sup>2</sup>, được trang bị, bố trí, sắp xếp theo mô hình nhà thuốc GPP để sinh viên thực hành bán thuốc, thực hành kỹ năng giao tiếp bán hàng, thực hành về tư vấn sử dụng thuốc và thực hành về phân tích đơn thuốc.

\* *Vườn cây thuốc* 500m<sup>2</sup>, bao gồm các loại thực vật theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 5486/QĐ-BYT ngày 27/12/2006.

\* *Cơ sở thực tế và thực tập tốt nghiệp*: Khoa Dược Đại học Lạc Hồng đã ký hợp đồng với các đơn vị y tế tại Đồng Nai như Công ty Cổ phần dược phẩm Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa thành phố Biên Hòa, Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh Đồng Nai, Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm và mỹ phẩm cùng hệ thống các nhà thuốc làm cơ sở thực tế và thực tập tốt nghiệp cho sinh viên.

### **11.2. Thiết bị phục vụ đào tạo**

Khoa Dược Đại học Lạc Hồng thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, hóa chất... theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 5486/QĐ-BYT ngày 27/12/2006 về việc ban hành “Tiêu chuẩn trang thiết bị, vật tư, hoá chất cho các phòng thực tập của cơ sở đào tạo Dược sĩ đại học”.

Khoa Dược đã trang bị đầy các máy móc thiết bị như máy đo pH, tủ bảo quản mẫu, tủ hood, kính hiển vi điện tử, máy khuấy từ, máy ly tâm... cho tất cả các phòng thực hành nhằm đảm bảo công tác giảng dạy được thực hiện tốt nhất cho sinh viên. Đặc biệt, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng cũng đã trang bị máy HPLC cho các bộ môn như Hóa Phân tích – Kiểm nghiệm, Dược Liệu nhằm phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa.

Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hóa chất nhằm nâng cao không ngừng chất lượng giảng dạy thực hành để giúp sinh viên học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành và đồng thời tiếp cận với công việc thực tế trong tương lai.

### **11.3. Thư viện, giáo trình, sách**

Trường Đại học Lạc Hồng hiện có 1 Trung tâm thông tin tư liệu với diện tích hơn 150m<sup>2</sup> với hơn 100 đầu sách chuyên ngành Dược. Khoa Dược đã bổ sung các sách giáo khoa chuyên môn theo quy định của 02 Bộ Giáo dục – Đào tạo và Bộ Y tế.

Để có tài liệu giảng dạy và học tập cho khóa đầu tiên, Nhà trường quyết định sử dụng bộ giáo trình được biên soạn dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế, do 02 nhà xuất bản Y học và Giáo dục in ấn, phát hành và các giáo trình do các giảng viên Đại học Y Dược TP.HCM biên soạn.

(Các danh mục được lập theo mẫu Phụ lục IV kèm theo).

Đến nay, Thư viện đã có hơn 9.129 đầu sách gồm sách tiếng Việt; tiếng Anh; tiếng Trung; Hàn; 2.385 báo cáo nghiên cứu khoa học; luận văn; luận án. Tài liệu điện tử đa dạng và phong phú.

Thư viện gồm một phòng mượn, hai phòng đọc, bốn phòng học nhóm, hệ thống bàn học với 190 chỗ ngồi và 25 máy tính phục vụ cho độc giả trong việc học tập; tra cứu và truy cập internet.

Từ cuối năm 2019 Thư viện chuyển sang mô hình Thư viện mở, cho độc giả vào kho sách xem và tự chọn tài liệu để đọc tại chỗ hoặc mượn mang về.

**Địa điểm:** Phòng A201 – Cơ sở 1

**Điện thoại:** 02513 952726

**Email:** thuvien@lhu.edu.vn

**Google map:** <https://goo.gl/maps/Jxnwr3Y5Tk2vYnE67>

**Thư viện số:**

Thư viện số là trang liên kết với trang tailieu.vn, hiện tại kho Thư viện số của trường đã có hơn 14.000 tài liệu điện tử.

**Link truy cập:** <http://thuvienso.lhu.edu.vn>

**Tra cứu tài liệu:**

**Link truy cập:** <https://lib.lhu.edu.vn/>

Trang tài nguyên học tập cho chúng ta tìm kiếm; download; đăng ký mượn; gia hạn thời gian mượn tài liệu từ các nguồn tài nguyên như: Sách; Giáo trình; Tài liệu điện tử và Báo cáo NCKH (nghiên cứu khoa học) trong toàn hệ thống hoặc theo bộ sưu tập.

## 12. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình cao học Tổ chức quản lý dược, người học có thể tự tin tham gia công tác tại các vị trí công việc sau:

- Phụ trách chuyên môn tại các cơ sở kinh doanh dược (cơ sở xuất nhập khẩu, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản, cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc...)
- Nhân sự quản lý tại các cơ sở kinh doanh dược, khoa dược tại các cơ sở khám chữa bệnh có triển khai sử dụng thuốc
- Nhân sự trong bộ phận đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Nghiên cứu thị trường dược phẩm hoặc các nghiên cứu về dược xã hội tại các trường, viện đào tạo về dược hoặc cơ quan quản lý nhà thuốc về dược.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



Lâm Thành Hiến